

Số: 153/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017

1. Công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra huyện tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2017 và hướng dẫn các phòng, ban, ngành cấp huyện và các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

Tập trung tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp trên tất cả các lĩnh vực thuộc mình quản lý đối với công tác PCTN, lãng phí và thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch hoạt động; kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; xây dựng quy tắc ứng xử, trả lương qua tài khoản, chuyển đổi vị trí công tác; công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử được chú trọng, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ngay tại các địa phương, đơn vị đã thực hiện đúng theo kế hoạch.

b) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng:

Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các địa phương trong huyện về quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất, quản lý và sử dụng nhà ở, quản lý dự án đầu tư xây dựng, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo,

bổ nhiệm, điều động, chuyển ngạch, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, công khai tài chính; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở được các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong huyện chú trọng nghiêm yết công khai.

UBND huyện chỉ đạo thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; qua công tác kiểm tra đã góp phần không nhỏ cho việc chấn chỉnh tác phong làm việc cũng như tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên và đã tác động tốt đến công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Nhằm nâng cao về nhận thức và tạo sự chuyển biến, tích cực mạnh mẽ trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN); UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan ngành và các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền thông qua các hình thức qua hệ thống loa truyền thanh về chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó, làm chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác này.

d) Công tác kiểm tra, thanh tra:

Năm 2017, Thanh tra huyện đã tiến hành 01 cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 7 đơn vị: UBND xã Nga Thủy, Nga Yên, Nga Thắng, Nga Tiến, Nga An, Nga Bạch, Nga Thạch. Qua thanh tra cho thấy hầu hết các đơn vị đã xây dựng được kế hoạch về PCTN như: Công khai minh bạch đối với các hoạt của đơn vị, tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập cho những trường hợp thuộc diện phải kê khai.

e) Sự tham gia của xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng:

Khuyến khích sự tích cực tham gia của toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thông qua các ban giám sát nhân dân, ban thanh tra nhân dân, các phản ánh của báo chí, phản ánh của nhân dân...

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng chống tham nhũng:

UBND huyện Nga Sơn nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng chống tham nhũng theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng (thời kỳ lấy số liệu từ ngày 16/12/2016 đến 15/12/2017)

a) Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

Năm 2017, trên địa bàn huyện không phát hiện, hoặc xảy ra tham nhũng của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

b) Kết quả phát hiện các hành vi tham nhũng:

Trong năm 2017, không có vụ việc vi phạm về tham nhũng.

c) Kết quả xử lý các hành vi tham nhũng:

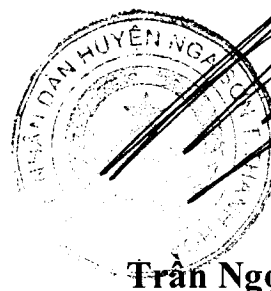
Trong năm 2017, không xử lý hành vi tham nhũng.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 của huyện Nga Sơn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT; TTr (02 bản).

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết

**CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CẤP
TỈNH NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 10/5/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Tự chấm
TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)	100	98
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN	20	20
1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN	5.0	5.0
1.1 Văn bản chỉ đạo về công tác PCTN	2.0	2.0
1.1.1 Yêu cầu về nội dung	1.0	1.0
1.1.2 Yêu cầu về tính kịp thời.	1.0	1.0
1.2 Chương trình, kế hoạch PCTN	3.0	3.0
1.2.1 Về hình thức văn bản	1.0	1.0
1.2.2 Về nội dung	2.0	2.0
2. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng	2.0	0.9
2.1 Ban hành kế hoạch		
2.2.1 Xác định mục tiêu	0.1	0.1
2.2.2 Xác định những nhiệm vụ	0.1	0.1
2.2.3 Phân công, bố trí nguồn lực thực hiện	0.1	0.1
2.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế	0.6	0.6
2.3 Có kiến nghị hoàn thiện thể chế	0.6	
	0.5	
3. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	3.0	3.0
3.1 Kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	0.9	0.9
3.1.1 Về hình thức	0.1	0.1
3.1.2 Về nội dung	0.8	0.8
3.2 Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	1.6	1.6
3.2.1 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện Chỉ thị 10/TTg	0.6	0.6
3.2.2 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW	0.5	0.5

3.2.3 Thực hiện các nội dung của kế hoạch tuyên truyền của địa phương ngoài các nội dung trên	0.5	0.5
3.3 Sáng tạo trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN	0.5	0.5
4. Công tác thanh tra, kiểm tra	7.0	7.0
4.1 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra	1.5	1.5
4.1.1 Về hình thức	0.5	0.5
4.1.2 Về nội dung	1.0	1.0
4.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra	5.5	5.5
4.2.1 Việc triển khai kế hoạch thanh tra trách nhiệm	2.5	2.5
4.2.2 Việc triển khai kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội	2.0	2.0
4.2.3 Việc triển khai kế hoạch kiểm tra	1.0	1.0
5. Về sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN	2.0	1.6
5.1 Xây dựng nội dung phối hợp về công tác PCTN	0.6	0.6
5.1.1 Có quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	0.4	0.4
5.1.2 Có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với UBMTTQ công tác	0.2	0.2
5.2 Tiếp thu các kiến nghị sau giám sát	0.4	0
5.3 Tổ chức tiếp công dân	1.0	1.0
5.3.1 Việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND cấp tỉnh	0.7	0.7
5.3.2 Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức khác	0.3	0.3
6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN	1.0	1.0
6.1 Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ thông tin, báo cáo chung	0.5	0.5
6.2 Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương	0.5	0.5
B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	30	30
1. Việc thực hiện công khai, minh bạch	9.0	9.0
1.1 Thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử	1.0	1.0
1.2 Công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực được lựa chọn trong năm 2017	8.0	8.0
1.2.1 Công tác cán bộ	1.5	1.5
1.2.2 Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước	1.5	1.5

1.2.3 Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên	1.5	1.5
1.2.4 Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công	1.5	1.5
1.2.5 Về lĩnh vực giáo dục	1.0	1.0
1.2.6 Về lĩnh vực y tế	1.0	1.0
2. Cải cách hành chính	3.0	3.0
3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	2.0	1.5
3.1 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	0.5	0
3.2 Kết quả của việc chuyển đổi vị trí công tác	1.5	1.5
4. Minh bạch tài sản, thu nhập	5.0	5.0
4.1 Việc kê khai	0.5	0.5
4.2 Việc công khai bản kê khai	0.5	0.5
4.3 Việc xác minh tài sản, thu nhập.	4.0	4.0
4.3.1 Số cuộc xác minh tài sản, thu nhập	2.0	2.0
4.3.2 Kết quả xác minh tài sản, thu nhập	2.0	2.0
5. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn	2.0	2.0
6. Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị	4.0	4.0
7. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa	5.0	5.0
7.1 Việc phát hiện vi phạm	2.5	2.5
7.2 Việc xử lý sai phạm	2.5	2.5

C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25	25
1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ	6.0	6.0
1.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	3.0	3.0
1.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3.0	3.0
2. Qua công tác thanh tra	5.0	5.0
2.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2.0	2.0
2.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3.0	3.0
3. Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng	5.0	5.0
3.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2.0	2.0

3.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3.0	3.0
4. Qua hoạt động giám sát	5.0	5.0
4.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2.0	2.0
4.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3.0	3.0
5. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng	4.0	4.0
5.1 Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng	2.0	2.0
5.2 Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	2.0	2.0

D. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25	25
1. Xử lý hành chính	5.0	5.0
2. Xử lý hình sự	10.0	10.0
3. Thu hồi tài sản tham nhũng	10.0	10.0

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Văn bản, tài liệu kiểm chứng	Chỉ số
		A.
1	Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND huyện Nga Sơn v/v Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017	1.
2	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND huyện Nga Sơn v/v giao chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2017	2.
3	Kế hoạch số 10/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND huyện Nga Sơn về phát triển kinh tế-xã hội năm 2017 về	
4	Báo cáo số 410/BCX-UBND ngày 10/11/2017 của UBND huyện Nga Sơn về tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2017, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018	
5	Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 10/01/2017 của Hội đồng PHPBGDPL huyện Nga Sơn v/v Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017	3.
6	Báo cáo số 06/BC-PBGDPL ngày 27/10/2017 của Hội đồng PHPBGDPL về Kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018	
7	Kế hoạch số 28/KH-ĐTTr ngày 16/7/2017 của Đoàn Thanh tra v/v Tiến hành thanh tra ngân sách	4.
8	Kế hoạch số 22/KH-ĐTTr ngày 17/5/2017 của Đoàn Thanh tra v/v thanh tra các khoản thu, chi tại Trường Tiểu học Nga Liên 1	
9	Kế hoạch số 19/KH-ĐTTr ngày 15/5/2017 của Đoàn Thanh tra v/v Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai tại xã Nga Bạch	
10	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND huyện Nga Sơn v/v ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện và UBMTTQVN huyện Nga Sơn, giai đoạn 2017-2021	5.
11	Thông báo số 01/TB-UBND ngày 04/01/2017 của UBND huyện Nga Sơn về Lịch tiếp công dân của Ban tiếp công dân và Chủ tịch UBND huyện (Kể từ ngày 01 tháng 01 đến 30/12/2017)	
12	Báo cáo số 54/BC-TTr ngày 22/11/2017 của Thanh tra huyện về Tổng kết phong trào thi đua năm 2017	6.
13	Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 10/11/2017 của UBND huyện Nga Sơn về kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2017	

14	Báo cáo số 50/BC-TTr ngày 06/11/2017 của Thanh tra huyện về công tác Thanh tra năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018	
15	Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 10/11/2017 của UBND huyện Nga Sơn về Kết quả phòng, chống tham nhũng năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018	
16	Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 04/8/2017 của UBND huyện Nga Sơn về Công tác phòng, chống tham nhũng thời kỳ từ ngày 01/8/2016 đến 31/7/2017	
		B.
	Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND huyện Nga Sơn v/v Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017	1.
17	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND huyện Nga Sơn v/v ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Nga Sơn năm 2017	2.
18	Công văn số 164/UBND-TP ngày 20/3/2017 của UBND huyện Nga Sơn v/v thực hiện các TTHC đã được giảm thời gian giải quyết	
19	Báo cáo số 56/BC-TTr ngày 15/12/2017 của Thanh tra huyện v/v trích ngang vị trí việc làm của cán bộ	3.
20	Công văn số 64/UBND-TTr ngày 22/01/2018 của UBND huyện Nga Sơn v/v thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017	4.
21	Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 25/02/2017 của UBND huyện Nga Sơn về công tác nắm tình hình và việc sử dụng tài sản công, việc tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp tết Đinh Dậu 2017	
22	Giấy mời số 05/GM-CQUBND ngày 06/3/2018 của Cơ quan UBND huyện về Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2018	
23	Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 13/3/2018 của UBND huyện Nga Sơn về Kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2017	
24	Quy định số 02/QĐ-CQUBND ngày 01/8/2017 của Cơ quan UBND huyện về chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công của Cơ quan UBND huyện năm 2017	5.
	Các chỉ số B.6.; B.7.; C.; D. Trên địa bàn huyện Nga Sơn không phát hiện các hành vi tham nhũng cho nên không xử lý các hành vi tham nhũng. Vì vậy, không có văn bản, tài liệu kiểm chứng của các mục này	

Số: 3062/QĐ-UBND

Nga Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN

Căn cứ điều 29 Luật Tổ chức Chính quyền, địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007; năm 2012 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Công văn số 1502/TTTH-P2 ngày 13/12/2016 của Thanh tra tỉnh "V/v thỏa thuận KH thanh tra năm 2017";

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan ngành, các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Các P. CT UBND huyện;
- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, TTr.



Bùi Đình Cam

Số: 101 /KH-UBND

Nga Sơn, ngày 06 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~306~~ /QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016
của Chủ tịch UBND huyện)*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ công tác Thanh tra được quy định tại Luật Thanh tra năm 2010, Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007, năm 2012 và các văn bản pháp luật về công tác Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ nhiệm vụ chính trị của Cấp uỷ, Chính quyền huyện và ngành cấp trên.

UBND huyện Nga Sơn, xây dựng kế hoạch về công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thanh tra huyện Nga Sơn tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện tăng cường chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KN,TC với phương châm: sâu sát cơ sở, chỉ đạo cơ sở giải quyết tận gốc các vấn đề ngay từ khi có ý kiến, kiến nghị, thỉnh cầu... của công dân để hạn chế đến mức tối đa việc phát sinh đơn thư KN,TC. Những vụ việc khi có đơn thư KN,TC phát sinh thì phải xem xét giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết kịp thời theo thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Song song với công tác tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư KN,TC, Thanh tra huyện tiến hành thanh tra hành chính tập trung vào lĩnh vực như: Công tác quản lý ngân sách xã, quản lý đầu tư XDCB; quản lý và sử dụng đất đai; quản lý thu-chi tài chính các Trường học trên địa bàn huyện và tham mưu cho UBND huyện đề ra các biện pháp phòng, chống tham nhũng.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tham mưu cho Cấp uỷ Đảng, Chính quyền huyện tiếp tục chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 29/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tốt việc tiếp dân tại Trụ sở tiếp công dân của UBND huyện và chỉ đạo các xã, Thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước tổ chức thực hiện việc tiếp dân theo đúng quy định của Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Nắm chắc tình hình đơn thư ở cơ sở, chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn giải

quyết kịp thời, dứt điểm các kiến nghị, thỉnh cầu,... mục đích là không để phát sinh thành đơn khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh mới, hạn chế đơn thư vượt cấp không để phát sinh điểm nóng, phân đấu giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền đạt 95% trở lên; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

- Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành trong tỉnh. Thực hiện Thanh tra từ 8 đến 10 đơn vị: Kho bạc Nhà nước Nga Sơn, Đội quản lý thị trường số 15, Chi nhánh Thủy lợi Nga Sơn, xã Nga Thủy, xã Nga An, xã Nga Tiến, xã Nga Yên, Nga Thắng, Nga Bạch, Nga Thạch.

- Tiếp tục kiên trì giải thích cho một số công dân còn đi khiếu kiện dai dẳng, vượt cấp đối với các vụ việc đã được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, để công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật.

- Thực hiện tốt chương trình phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, các đoàn thể trong công tác giải quyết đơn KN,TC.

2. Thanh tra hành chính

Ngoài nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, công tác Thanh tra hành chính tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Thanh tra về quản lý ngân sách xã, đầu tư XD CB từ 01 đến 02 đơn vị (xã Nga Thành, xã Nga Lĩnh).

- Thanh tra việc quản lý thu –chi tài chính ở các cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc các xã từ 08 đến 10 trường học: THCS Nga Thạch, Tiểu học Nga Thạch, THCS Nga Điền, THCS Nga Liên, Mầm non Nga Liên 1, Tiểu học Nga Liên 1, THCS Nga Trường, THCS Ba Đình, Tiểu học Ba Đình, THCS Nga Thiệu.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Cấp uỷ, Chính quyền huyện và ngành cấp trên giao.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận sau thanh tra.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt tổ chức thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 33 -CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014 của Ban Thường Vụ tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa".

- Việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng các khoản hỗ trợ, quản lý đất đai; thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn; việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức; thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, ngừa tham nhũng.

- Thanh tra huyện phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, UBKT Huyện uỷ trong việc trao đổi thông tin về phòng, chống tham nhũng để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng.

- Tham mưu giải quyết và chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo có liên quan đến các hành vi tham nhũng theo thẩm quyền. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

- Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan ngành, Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định tại ND số 78/2013/ND – CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ.

4. Xây dựng lực lượng Thanh tra

- Đối với Thanh tra nhân dân cơ sở: Thanh tra huyện thường xuyên phối kết hợp với UBMTTQ huyện giúp lực lượng Thanh tra nhân dân cơ sở về nghiệp vụ công tác thanh tra.

- Đối với tập thể Thanh tra huyện: phải thường xuyên nghiên cứu, nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quy chế văn hóa công sở theo quy định của Chính phủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, phấn đấu xây dựng đơn vị Thanh tra huyện trong sạch, vững mạnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Chánh Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan ngành và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017.

2. Hàng tháng, hàng quý và năm, Thanh tra huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch với cấp uỷ, chính quyền huyện và ngành cấp trên./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh(b/c);
- TTHU, HĐND, UBND huyện(b/c)
- Các PCT UBND huyện;
- Thủ trưởng Cơ quan ngành cấp huyện;
- Chủ tịch UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TT(6).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đình Cam

UBND TỈNH THANH HOÁ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1509/TTTH-P2

Thanh hóa, ngày 13 tháng 12 năm 2016

V/v thoả thuận KH thanh tra 2017.

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn.

Chức vụ thanh tra Tỉnh
T2 2 đv qđ
thanh tra
Mỹ quốc
Chu 10 đ
trị thanh tra
Elbe

Thanh tra tỉnh nhận được Công văn số 930/KH - UBND ngày 9/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn xin ý kiến về kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2017.

Sau khi xem xét dự thảo kế hoạch thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2017 của UBND huyện Nga Sơn; trao đổi với Chủ tịch UBND huyện và Chánh thanh tra huyện về dự thảo kế hoạch.

Thanh tra tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất với dự thảo kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn.

+ Nội dung thanh tra trách nhiệm, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn bổ sung nội dung thanh tra việc thực hiện theo Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành; việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, việc chấp hành các quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân; phòng chống tham nhũng từ 8 đến 10 đơn vị, đề nghị xác định rõ số lượng và tên các đơn vị được thanh tra.

+ Nội dung thanh tra về quản lý ngân sách xã, ĐTXDCB từ 01 đến 02 đơn vị, đề nghị xác định rõ số lượng, tên các đơn vị, dự án được thanh tra.

+ Nội dung thanh tra quản lý thu chi tài chính ở các cơ sở giáo dục & đào tạo thuộc các xã từ 8 đến 10 trường học, đề nghị xác định rõ số lượng, tên các đơn vị trường học được thanh tra.

Sau khi Kế hoạch được phê duyệt đề nghị UBND huyện Nga Sơn gửi kế hoạch về Thanh tra tỉnh để tổng hợp theo dõi việc thực hiện, đồng thời quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn và Thanh tra huyện thường xuyên phối hợp với Thanh tra tỉnh để tránh trùng lặp về thời gian, thời điểm thanh tra của Thanh tra tỉnh và các Sở ban, ngành cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Lưu: VP, VT.P2. K

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**


Vũ Đình Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÀ SƠN**

Số: 326/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nga Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN

Căn cứ Luật Tổ Chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá V/v xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017;

Căn cứ nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2015-2020) của huyện Nga Sơn;

Căn cứ Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 28/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện huyện Nga Sơn về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Theo đề nghị của Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2017 cho các đơn vị, xã, Thị trấn.

(Có phụ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch kinh tế - xã hội được giao; Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, ngành, Trưởng các phòng ban có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch của đơn vị mình, ngành mình quản lý.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Đ.Đ.Đ.*

Nơi nhận:

- Như điều 3 - QĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đ.Đ.Đ.
Đ.Đ.Đ. Đình Cam

Số : 09 /KH-UBND

Nga Sơn, ngày 24 tháng 1 năm 2017

KẾ HOẠCH CHI TIẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016

Thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội năm 2016, bên cạnh những thuận lợi trên địa bàn huyện còn gặp không ít những khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm rét hại ở đầu năm, giá cả vật tư phục vụ đầu vào sản xuất cao nên sản xuất gặp nhiều khó khăn. Song được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, quan tâm hỗ trợ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành cùng nhân dân toàn huyện triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, đồng thời tranh thủ những thời cơ, thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nên tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện trên địa bàn đạt được kết quả khá.

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5%.

+ Cơ cấu giữa các ngành như sau:

- Nông - Lâm - Thủy sản : 31,0 % (Giảm 0,5% sơ cùng kỳ)

- Công nghiệp, TTCN - xây dựng : 39,7 % (Tăng 0,4% sơ cùng kỳ)

- Dịch vụ - Thương mại : 29,3 % (Tăng 0,1% sơ cùng kỳ)

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm: 24,3 triệu đồng

+ Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.701 tỷ đồng

+ Tổng giá trị xuất khẩu: : 105,4 triệu USD

+ Tổng sản lượng lương thực : 60.275 tấn.

+ Tổng sản lượng cói khô : 12.438 tấn.

+ Thu NSNN trên địa bàn : 325 tỷ đồng.

+ Đào tạo nghề cho 3.200 người, giải quyết việc làm cho 2.150 lao động.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63 %. Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên dưới 13%..

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 10,1%

+ Xét công nhận 45 làng, cơ quan và 3 xã đạt chuẩn về văn hóa nông thôn mới.

+ Xây dựng 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, 3 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 67%.

+ Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 2 xã, 40 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Tỷ lệ hộ nghèo 6,54% . (Giảm 3%)

+ Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

+ Số cơ sở đạt vững mạnh an toàn làm chủ 90%.

I. LĨNH VỰC KINH TẾ.

1. Nông - Lâm nghiệp và thủy sản.

Cơ cấu kinh tế các ngành Nông - Lâm nghiệp và thủy sản chuyên dịch theo hướng tích cực. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.176,9 tỷ đồng (giá CĐ 2010) tăng 3,9% so CK.

a. Trồng trọt.

- Tổng diện tích gieo trồng 15.946,0 ha cây hàng năm, đạt 97,1% KH, bằng 99,2% CK, tập trung chuyển đổi cơ cây trồng mùa vụ đưa các giống lúa có năng suất lượng vào sản xuất, xây dựng vùng rau an toàn xã Nga Yên, Nga Thành, tập trung chỉ đạo trồng 33 ha dưa hấu trồng 2 vụ đạt giá trị 500 triệu đồng/ha/năm, xây dựng cánh đồng mẫu lớn 7, toàn huyện đã chuyển đổi 232,7 ha đất sản xuất hiệu quả thấp, đất 1 lúa 1 màu sang trồng cây chuyên màu ... Bước đầu có kết quả làm cơ sở nhân ra diện rộng. Đây mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp như máy làm đất, máy cấy, máy gặt đập liên hợp góp phần nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông thôn.

- Diện tích lúa cả năm 9.433 ha, giảm 2,1% cùng kỳ, năng suất lúa cả năm đạt 60,1 tạ/ha, tăng 1,0 tạ/ha so với cùng kỳ (Vụ chiêm xuân 65,0 tạ/ha; Vụ mùa đạt 56,2 tạ/ha); Sản lượng lúa cả năm đạt 56.696 tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ. Diện tích cỏ 1.680 ha, bằng 97,9% so với cùng kỳ; Năng suất ước đạt 74 tạ/ha (vụ chiêm 72,9 tạ/ha, vụ mùa 76,3 tạ/ha), bằng 111,2% so với cùng kỳ (tăng 7,4 tạ/ha); Sản lượng ước đạt 12.438 tấn đạt 99,5% so với kế hoạch (Do giảm 34 ha chuyển đổi cỏ sang nuôi trồng thủy sản), bằng 108,9% so với cùng kỳ.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 60.275 tấn tăng 408 tấn so cùng kỳ. Sản lượng cây cỏ 12.438 tấn tăng 1.017 tấn so cùng kỳ.

b. Chăn nuôi.

Thực hiện phát triển chăn nuôi ổn định theo hướng trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và trang trại tổng hợp, đến nay đã phát triển 912 trang trại trong đó 76 trang trại công nghiệp đảm bảo theo thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi rút ngắn được chu kỳ chăn nuôi nên tăng tổng đàn, tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng ước 15.935 tấn tăng 7,4% so CK. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh nên không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

c. Lâm nghiệp.

Tập trung chỉ đạo cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây môi trường công sở, trường học, đường giao thông. Giống cây đưa vào trồng 7.200 cây chủ yếu là cây lấy gỗ, cây bóng mát. Công tác trồng mới được 200 ha rừng chắn sóng, bảo vệ và duy trì diện tích đã trồng tại xã Nga Tân, Nga Thủy. Thực hiện tốt công tác phòng hộ không để xảy ra cháy rừng và chặt phá rừng.

d. Thủy sản.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2016 là 1.589 ha tăng 0,5% so cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi ước đạt 6.972 tấn tăng 1,8% so cùng kỳ, trong đó sản lượng nuôi 4.457 tấn, sản lượng khai

thác 2.515 tấn. Đến nay toàn huyện có 282 chiếc tàu thuyền khai thác cơ giới bằng 95,7% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản đạt 2.396,7 tỷ đồng (giá CD 2010), tăng 17,7% so cùng kỳ.

a. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng khá do một số ngành vẫn duy trì tốc độ phát triển như ngành may mặc, sản xuất hàng mộc, sản xuất gạch, chế biến lương thực,... nhất là ngành sản xuất may mặc với 2 công ty Công ty TNHH MS Vina và công ty TNHH Winner Vina. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 986 tỷ đồng (giá so sánh 2010), bằng 116,1% so CK. Trong đó công nghiệp khai thác đạt 12,4 tỷ đồng bằng 103% so cùng kỳ; công nghiệp chế biến đạt 976 tỷ đồng bằng 116,9% so cùng kỳ. Sản phẩm chủ yếu: Quần áo các loại 22,9 triệu sản phẩm bằng 118,6% so cùng kỳ; Quai 9.335 tấn bằng 101,5% cùng kỳ; chiếu 909 nghìn lá bằng 109,1% so cùng kỳ; gạch 48,63 triệu viên bằng 102,1% so cùng kỳ. Các ngành nghề sản xuất mộc dân dụng, chế biến lương thực ... vẫn duy trì và phát triển.

b. Đầu tư xây dựng cơ bản.

Công tác thu hút đầu tư để đầu tư đạt kết quả tốt, nhiều công trình phúc lợi được xây dựng, hệ thống giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương được tăng cường. Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện, các khó khăn về thủ tục hành chính, về giao đất, giải phóng mặt bằng được UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, Thị Trấn tập trung tháo gỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư đạt kết quả tốt là kêu gọi đầu tư xây dựng dự án chợ Thị Trấn, Trường THCS Chu Văn An.... Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đã hạn chế do Chính Phủ thực hiện thắt chặt đầu tư công, vốn ngân sách huyện và vốn huy động trong nhân dân tăng khá phục vụ tốt cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở phát triển Kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 đạt 1.701 tỷ đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương 136 tỷ đồng, ngân sách tỉnh: 35 tỷ; ngân sách địa phương 129 tỷ đồng; nguồn ngân sách khác 1.401 tỷ đồng. Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: Chợ Thị Trấn, Đường đôi từ Trung tâm huyện ra chợ Thị Trấn, Đường làng nghề, Các hạng mục trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện như: Cổng, tường rào, khán đài và nâng cấp sân bóng đá, Tu sửa tường rào, sân bóng chuyền, bóng rổ, và xà đơn; tường rào nhà thi đấu; Nhà truyền thống huyện Nga sơn; Nhà bia nơi thành lập Đảng bộ huyện; Hệ thống điện chiếu sáng và trang trí các trục đường chính Thị Trấn

c. Thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả khá. Toàn dân đã chung sức tham gia vào cuộc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Chính phủ. Đến

nay ước bình quân toàn huyện đạt 15,0 tiêu chí/xã (tăng 1,15 tiêu chí số cùng kỳ), trong đó có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Nga An, Nga Thành, Nga Thạch, Nga Yên, Nga Hưng, Nga Lĩnh, Nga Mỹ), 2 xã đã hoàn thiện hồ sơ thẩm định đề nghị UBND tỉnh công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2016 (Nga Phú, Nga Trung). Số còn lại có 01 xã đạt 17 tiêu chí; 01 xã đạt 16 tiêu chí; 01 xã đạt 15 tiêu chí; 02 xã đạt 14 tiêu chí; 05 xã đạt 13 tiêu chí; 01 xã đạt 12 tiêu chí; 01 xã đạt 11 tiêu chí; 03 xã đạt 10 tiêu chí; 01 xã đạt 09 tiêu chí; 01 xã đạt 7 tiêu chí. Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới là 44 thôn đạt 110% kế hoạch đề ra.

3. Các ngành dịch vụ.

Lĩnh vực dịch vụ phát triển khá nhanh, đáp ứng tốt hơn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ước thực hiện 1.969,7 tỷ đồng (Giá CD 2010) tăng 15,8% so cùng kỳ.

a. Thương mại:

Hệ thống thương mại tương đối thuận lợi cho lưu thông hàng hoá, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 2.090,5 tỷ đồng, tăng 16,4% so cùng kỳ. Hệ thống hạ tầng thương mại được tăng cường đầu tư cả về số lượng cũng như chất lượng.

+ Giá trị xuất khẩu đạt 105,4 triệu USD, tăng 3,3% so cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu tăng cao chủ yếu do sản lượng và giá trị xuất khẩu hàng may mặc công nghiệp tăng mạnh. Xuất khẩu các sản phẩm từ cói gặp khó khăn về thị trường, giá cả nên giá trị xuất khẩu ổn định.

b. Vận tải, bưu chính, viễn thông.

Phương tiện cũng như cơ sở vận tải tăng lên cả số lượng, chất lượng. Tuyến xe buýt số 7 (Nga Sơn - Thành phố Thanh Hoá) cũng như các Doanh nghiệp vận tải đang hoạt động ổn định có hiệu quả phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Mạng lưới viễn thông phát triển phủ kín trên địa bàn, mạng ITENET được phủ xuống xã, thôn, số thuê bao điện thoại tăng 3 số thuê bao/100 dân.

d. Tài chính, tín dụng, ngân hàng:

Tập trung chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, khai thác thu ngân sách để đảm bảo nhiệm vụ chi. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 325 tỷ đồng bằng 140,7% so cùng kỳ. Số thu NSNN tăng cao chủ yếu là khai thác tốt nguồn thu cấp quyền sử dụng đất để đảm bảo chi đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.

Chi ngân sách trên địa bàn thực hiện 714,2 tỷ đồng bằng 86,5% so cùng kỳ, bản đảm cho hoạt động thường xuyên bộ máy chính quyền và đầu tư phát triển.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng đạt kết quả khá, huy động nguồn vốn tại địa phương 1.463 tỷ, cho vay tổng dư nợ 1.502 tỷ đồng bằng 103,4% CK. Trong đó, nợ xấu 3.182 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 0,2 %/tổng dư nợ đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển

kinh tế xã hội và phục vụ dân sinh theo Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND, các đề án, chương trình hành động của UBND huyện.

e. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Cùng với các chính sách hỗ trợ của cấp trên, các cơ chế hỗ trợ kích cầu như hỗ trợ trang trại công nghiệp, mua giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ ... Các cơ chế hỗ trợ thúc đẩy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như hỗ trợ công sở xã, nhà văn hóa kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nhu cầu dân sinh.

Tiếp tục kêu gọi và ưu tiên các doanh nghiệp thuê đất đầu tư xây dựng được hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI VÀ GIẢM NGHÈO.

Hoạt động văn hóa, thông tin làm tốt công tác tuyên truyền và chào mừng thành công cuộc bầu cử quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội Mai An Tiêm, kỷ niệm 130 năm ngày khởi nghĩa Ba Đình, 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện... Số làng được công nhận danh hiệu làng văn hóa 224/234 (trong đó có 33 làng được công nhận lại) đạt 95,7%. Tổng số xã khai trương xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới là 26/26 xã và 01 thị trấn văn minh đô thị, đạt 100% (trong đó có 3 xã được công nhận lại). Số xã được công nhận văn hóa là 15/26 xã, đạt 57,7%. Tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công sở khai trương xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa là 133/154 đạt 86,3%. Số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là 99/133 đạt 74,4% (trong đó có 11 cơ quan, đơn vị công nhận lại sau 5 năm). Trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hoá đều cơ bản đầu tư đầy đủ, đảm bảo yêu cầu, đạt 95%. Trong đó có 156/234 khu hoạt động văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ 66%, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá 83%. Chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Chất lượng giáo dục đào tạo được duy trì và phát triển bền vững, năm học 2015 - 2016 kết quả đạt khá toàn diện, chương trình tiểu học đạt 100% học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,6%, học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,7%, học sinh tốt nghiệp bổ túc THPT là 96,6%; toàn huyện có 1.506 học sinh giỏi cấp huyện, 322 tập thể và cá nhân đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, Đội tuyển học sinh giỏi môn giải toán trên máy tính Casio bậc THCS xếp thứ 6 toàn tỉnh, có 3 học sinh đạt giải Quốc gia tại các kỳ thi... Kết thúc năm học 2015-2016 toàn huyện có 64/87 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 73,5%. cùng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Hệ thống cơ sở vật chất trường học được tăng cường, ước thực hiện 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ số trường lớp học kiên cố đạt 98,1% được ổn định vững chắc. Chất lượng giáo dục được giữ vững. số học sinh giỏi các cấp, thi đậu đại học và cao đẳng là 745 em.

Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, khuôn viên Bệnh viện đa khoa huyện quy hoạch và sửa chữa khang trang, công suất sử dụng giường bệnh 214%; tinh thần, thái độ của y, bác sĩ phục vụ

nhân dân được nâng lên; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chỉ đạo chiến dịch tiêm chủng cho trẻ em đạt tỷ lệ 98,5%; Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn đạt khá không xảy ra dịch, bệnh lớn. Tổ chức thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD. Công nhận 3 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020 (Nga Hải, Nga Giáp, Nga Lĩnh). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63%, hạ tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên xuống 13,0%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10,1%.

Thực hiện đầy đủ chính sách người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Duyệt và cấp phát đầy đủ chế độ theo Nghị định 136 của Chính phủ, tổ chức tốt công tác thăm hỏi, tặng quà nhân dịp ngày lễ tết, mua đầy đủ thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách. Hỗ trợ làm nhà cho đối tượng người có công và người nghèo, hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, các hàng hoá khác phục vụ dân sinh. Công tác dạy nghề đạt kết quả khá, phối hợp mở các lớp dạy nghề theo Nghị định 1956 của Chính phủ được 3.200 người và đưa người đi xuất khẩu lao động được 220 người ...

Thu nhập bình quân đầu người đạt 24,3 triệu đồng/năm, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2.150 người. Công tác xoá đói giảm nghèo được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 05/05/2006 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về "Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, tập trung cho nhiệm vụ giảm nghèo vững chắc". Các tổ chức chính trị xã hội đứng ra tín chấp cho vay vốn tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển kinh tế gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 6,54%.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH.

1. Công tác thanh tra, tư pháp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo Đề án của Chính phủ, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo luật Hộ Tịch, Nghị định 79 về y sao bản chính theo thẩm quyền. Tăng cường kiểm tra giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn. Tại phòng tiếp dân UBND huyện, các xã, Thị trấn, các ngành đã tiếp 481 lượt người và 282 đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, thỉnh cầu của nhân dân. Tất cả đơn, thư của công dân giải quyết đúng thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng kéo dài và vượt cấp.

Các xã, Thị trấn, các cơ quan, ngành thực hiện khá tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính, giải quyết công việc theo cơ chế "một cửa" đảm bảo về thời gian tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giao dịch, công tác và làm việc. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ và thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng.

2. Công tác quốc phòng- an ninh:

Tình hình an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện cho công tác phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân và đón nhận quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Nga Sơn năm 2016. Thực hiện tốt công tác

chế độ chính sách theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thẩm định hồ sơ theo Thông tư 28, Thông tư 202 về chế độ ưu đãi người có công.

Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quản lý tốt quân dự bị động viên, tăng cường công tác kiểm tra, huấn luyện lực lượng dự bị động viên.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn và hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, đúng pháp luật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về an ninh, nhất là Chỉ thị số 23 của Chính Phủ, chỉ thị 04 của tỉnh ủy Thanh Hóa về an toàn giao thông và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh Thanh Hoá về xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự xã hội.

IV- HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại.

- Chuyển dịch cơ cấu cây còn chậm, một số mô hình cây trồng có hiệu quả cao chưa được nhân rộng trên địa bàn. Chương trình xây dựng cánh đồng mẫu lớn hiệu quả còn thấp.

- Một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, số doanh nghiệp nợ đọng thuế kéo dài. Tình hình sản xuất TTCN trên địa bàn tuy có phục hồi nhưng tốc độ còn chậm.

- Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ở các cấp, các ngành, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý môi trường; quản lý vật tư nông nghiệp; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều hạn chế.

- Công tác giải quyết cấp GCN QSD đất tồn đọng có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở; việc triển khai, kết quả thực hiện các chủ trương, quyết định, quy định, các kết luận, các chế độ chính sách ở cơ sở thiếu thường xuyên nên tiến độ thực hiện chậm, hiệu quả chưa cao.

- Tiềm năng về du lịch chưa được đầu tư để khai thác có hiệu quả.

- Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp, đặc biệt là tình hình liên quan đến các hành vi gây thương tích trong thanh thiếu niên, trộm cắp tài sản, các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, số đề... có lúc vẫn chưa được phát hiện kịp thời, hiệu quả đấu tranh chưa cao.

2. Nguyên nhân.

- Nguyên nhân khách quan.

Do ảnh hưởng suy thoái kinh tế phục hồi chậm đã tác động xấu đến xuất, nhập khẩu hàng hóa đặc biệt là hàng TTCN từ nguyên liệu cói, làm ảnh hưởng đến sản xuất vùng cói và sản xuất các mặt hàng TTCN.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị, ngành chức năng chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết liệt, việc phối kết hợp giữa các cấp, các ngành,

các phòng ban chuyên môn có lúc thiếu đồng bộ, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Các doanh nghiệp thiếu chủ động trong việc tìm kiếm thị trường; công tác dự báo, định hướng về thị trường, giá cả cho các mặt hàng cói, nông sản, thủy sản còn nhiều hạn chế. Số cơ sở, lao động sản xuất hàng cói giảm, thị trường xuất khẩu không ổn định, hiệu quả của nghề cói thấp đã khiến nhiều người dân chuyển tìm nghề khác thu nhập cao hơn.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 bên cạnh những thắng lợi là cơ bản song cũng gặp những khó khăn như: An ninh chính trị trong khu vực, thế giới nhiều diễn biến phức tạp, sự biến đổi khí hậu toàn cầu... Phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục khó khăn, năng động khai thác mọi nguồn lực, toàn Đảng, toàn dân quyết tâm thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, quốc phòng và an ninh được ổn định, tạo cơ sở vững chắc thực hiện thành công các mục tiêu đề ra.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.

- + Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5% trở lên.
- + Cơ cấu giữa các ngành như sau:
 - Nông - Lâm - Thủy sản : 30,3 %
 - Công nghiệp, TTCN - xây dựng : 40,1 %
 - Dịch vụ - Thương mại : 29,6 %
- + Thu nhập bình quân đầu người/năm: 28,0 triệu đồng
- + Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.700 tỷ đồng
- + Tổng giá trị xuất khẩu: : 110 triệu USD
- + Tổng sản lượng lương thực : 60.000 tấn.
- + Tổng sản lượng cói khô : 12.500 tấn.
- + Thu NSNN trên địa bàn : 300 tỷ đồng.
- + Giải quyết việc làm 2.500 người, đào tạo nghề 3.000 lao động.
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63 %. Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên dưới 12%. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 10.5%.
- + Công nhận 35 làng, cơ quan, trường học văn hóa. Rà soát và công nhận 3 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.
- + Xây dựng 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, 2 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020. Tỷ lệ người dân tham gia đóng BHYT 78%.
- + Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 1,5% so năm 2016.
- + Tỷ lệ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%.
- + Số cơ sở vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu 98%. Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự đạt 80% trở lên.
- + Số xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới 6 xã. Công nhận 30 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Lĩnh vực kinh tế.

a. Về nông, lâm, thủy sản.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

Phân đầu tổng sản phẩm sản xuất nông, lâm, thủy sản 1.217,9 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tăng 3,5% so cùng kỳ.

- Diện tích gieo trồng cây lúa 9.530 ha, năng suất 59,3 tạ/ha, cây ngô 1.233 ha, năng suất 41 tạ/ha, cây lạc 1.820 ha, năng suất 22,5 tạ/ha, cây cói 1.600 ha, năng suất 71 tạ/ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 60.000 tấn.

- Sản lượng cói: 12.500 tấn

- Ổn định đàn trâu, tiếp tục phát triển đàn bò, đàn lợn, đàn gia cầm. Tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng phân đầu đạt 16.900 tấn tăng 10,4%.

- Diện tích nuôi thủy sản 1.580 ha. Sản lượng khai thác và nuôi trồng là 7.669 tấn.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ, thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong phát triển nông nghiệp theo hướng giá trị. Thâm canh tăng năng xuất nhằm tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế và hiệu quả cao,...

- Làm tốt công tác giao thông, thủy lợi nội đồng theo đúng quy hoạch. Giải quyết đủ nước ngọt cho các vùng sản xuất tươi tiêu chủ động và chưa chủ động. Chủ động công tác phòng trừ sâu bệnh cho các loại cây trồng.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2020, bố trí các vùng chuyên canh, cánh đồng mẫu lớn áp dụng cơ giới hóa vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nông hộ truyền thống sang chăn nuôi an toàn, bền vững theo đề án phát triển chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với hệ thống dịch vụ thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kiểm dịch động vật, kiểm soát công tác giết mổ và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

b. Về sản xuất công nghiệp, TTCN, xây dựng cơ bản.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban quản lý dự án chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, XDCB 2.396,7 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tốc độ tăng 16,7%.

Sản phẩm chủ yếu ngành may mặc 25.180 sản phẩm, đá các loại 300.000 m³, quai lồi 9.500 tấn, chiếu các loại 1,0 triệu lá, đay xe 500 tấn, nước mắm 520 tấn.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Mở rộng đa dạng hoá các ngành nghề trên địa bàn huyện, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành nghề truyền thống và sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ cói... Nhằm thu hút nhiều lao động nông thôn có việc làm và tăng tỷ trọng buôn bán chính ngạch, ổn định thị trường về giá cả.

- Tiếp tục chỉ đạo mở rộng các lĩnh vực sản xuất chiếu các loại, chế biến gỗ dân dụng và xuất khẩu, hàng may mặc, đa dạng các mặt hàng sản xuất.

- Rà soát lại hoạt động của các doanh nghiệp, làng nghề, có biện pháp chuyển đổi hoặc giải thể hoặc thu hồi đất cho thuê đối với các doanh nghiệp, làng nghề kinh doanh kém hiệu quả để nâng cao biện pháp quản lý đất cho thuê, thành lập mới 50 doanh nghiệp. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX NN chuyển đổi theo luật HTX năm 2012.

- Tiết kiệm chi hành chính, quản lý và khai thác tốt nguồn thu, huy động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, tập trung xây dựng đường giao thông, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hoá làng, công sở làm việc đáp ứng hành trình thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung kêu gọi, đầu mối với Trung ương, với tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư một số dự án như Nâng cấp đê biển, đê cửa sông giai đoạn 2, nâng cấp và cải tạo sông Hưng Long gắn với chỉnh trang môi trường, xây dựng trường THCS Chu Văn An, dự án đập ngăn mặn sông Càn, tôn tạo khu di tích lịch sử Ba Đình, hệ thống các trường học, công sở làm việc, các dự án phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

c. Về dịch vụ, thương mại.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Văn phòng HĐND và UBND (Bộ phận một cửa) chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

Tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ phân đầu 1.969,7 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tốc độ tăng 16,4%.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 2.435,4 tỷ đồng, tăng 16,5% năm.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các tụ điểm kinh tế, khai thác chợ Thị Trấn, chợ nông thôn ở các xã, phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ các tụ điểm thương mại gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

- Tăng cường phát triển mạng viễn thông phục vụ sản xuất và đời sống. Phân đầu tăng nhanh số thuê bao điện thoại và số thuê bao mạng Intenes tới các xã, Thị Trấn và

các thôn. Xây dựng và phát triển mạng lưới giao thông vận tải đảm bảo nhu cầu vận tải hàng hoá và đi lại của nhân dân.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, ngăn chặn sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, xử lý kịp thời các trường hợp trốn thuế, gian lận thương mại trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý và khai thác các danh lam thắng cảnh hiện có và đang tôn tạo trên địa bàn để chào đón khách về tham quan du lịch.

d. Về tài chính, tín dụng, ngân hàng.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Tài chính – Kế hoạch, Văn phòng HĐND và UBND chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

Phấn đấu thu NSNN trên địa bàn 300 tỷ đồng (Tăng nguồn thu thường xuyên trên 10%) để có nguồn chi thường xuyên cho các nhiệm vụ trong dự toán được giao.

Huy động các nguồn vốn trong khu dân cư và các lĩnh vực khác để phục vụ nhu cầu vay của các Doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và nhân dân phục vụ cho phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Phát huy và khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có, tăng cường quản lý khai thác tốt nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách 10% trở lên so với dự toán tính giao (không kể nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất). Tập trung vào quản lý và khai thác nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, quản lý tốt các loại phí lệ phí theo quy định. Thu từ sự nghiệp và quỹ đất công tại xã, Thị Trấn cần rà soát và chỉnh lý hợp đồng để tận thu ngân sách. Đầu tư nâng cấp bến bãi và tiềm năng lợi thế tại địa phương để tăng thu ngân sách.

Tăng cường khai thác tiềm năng về đất để có nguồn thu ổn định lâu dài. Tiếp tục tổ chức thực hiện xây dựng quy hoạch sử dụng đất ở phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt gắn các dự án quy hoạch đất và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng để tăng giá trị đầu thầu cấp quyền sử dụng đất có thu tiền.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động vốn và cho các tổ chức, cá nhân vay đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

e. Về phát triển nông thôn mới.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối về phát triển nông thôn mới chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

Phấn đấu bình quân toàn huyện đạt 16,2 tiêu chí/xã, công nhận 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 30 thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới.

*** Các giải pháp thực hiện:**

Huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung xây dựng đường giao thông, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hoá làng, công sở làm việc. Tiếp tục vận động toàn dân chung sức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu bình quân toàn huyện đạt 16,2 tiêu chí/xã, công nhận 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 30 thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới.

g. Về quản lý tài nguyên - môi trường.

*** Giao nhiệm vụ:**

Phòng Tài nguyên môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Giải quyết dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ đầy đủ thủ tục, hoàn chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2016-2020, rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã xong trong quý II năm 2017.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về đất đai, khoáng sản, vệ sinh môi trường bậc biệt các trang trại và khu dân cư gây bức xúc trong nhân dân.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y Tế, phòng Lao động và Thương binh xã hội, phòng Văn hóa chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Xây dựng 4 trường đạt chuẩn Quốc gia. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng làng văn hoá, cơ quan văn hoá, rà soát công nhận 6 xã văn hoá.
- Xây dựng 2 xã chuẩn Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011- 2020, thực hiện tốt các văn bản quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- Quản lý tốt vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ tăng dân số 6,3%, người sinh con thứ 3 trở xuống 12%, tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh 95%, xuất khẩu lao động 200 người đi lao động tại nước ngoài. giải quyết việc làm cho 2.000 người.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Chỉ đạo thực hiện giảm hộ nghèo theo tinh thần Nghị quyết 02 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, tập trung cho nhiệm vụ giảm nghèo vững chắc”.
- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới căn bản về công tác Giáo dục và đào tạo. Cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác dạy và học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp, xây dựng 4 trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng làng văn hoá, cơ quan văn hoá, xây dựng 40 thôn xóm chuẩn nông thôn mới, phát động toàn dân xây dựng gia đình văn hóa 85%. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Quản lý tốt vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác truyền thông về chính sách KHHGD, tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh 90%.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động 200 người đi lao động tại nước ngoài. Ưu tiên đào tạo loại nghề đang có nhu cầu mở rộng sản xuất theo chiến lược đầu tư, ổn định, thu hút con em có tay nghề vào các doanh nghiệp trên địa bàn. Tỷ lệ người lao động được đào tạo nghề trên 50%, giải quyết việc làm cho 2.000 người, chuyên dịch lao động trong nông nghiệp sang các ngành nghề khác.

3. Lĩnh vực nội chính.

*** Giao nhiệm vụ:**

Văn phòng HĐND và UBND, phòng Tư pháp, phòng Nội vụ, Ban Thanh Tra, Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND tổ chức thực hiện.

*** Chỉ tiêu thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giải quyết đơn thư của công dân theo đúng thẩm quyền và thanh tra theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội, cháy nổ, xử lý nghiêm những tụ điểm vi phạm chỉ giới và hành lang an toàn giao thông.

- Duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân, diễn tập cụm, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ quốc phòng toàn dân.

*** Các giải pháp thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo các đề án của Chính phủ; kiểm tra thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật và công tác quản lý hộ tịch. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư của công dân theo đúng thẩm quyền và thanh tra thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc. Phòng, chống, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội, hạn chế mức thấp nhất tai nạn giao thông, thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ. Cung cố lực lượng công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm những tụ điểm vi phạm chỉ giới và hành lang an toàn giao thông. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 10 của UBND Tỉnh và đề án 375 về “Xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”.

- Duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý quân dự bị động viên, nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên quân, diễn tập cụm. Thực hiện kiểm tra báo động lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Các phòng, ban, ngành chuyên môn căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển Kinh tế - xã hội năm 2017 của huyện được giao chủ trì và phối hợp các ngành liên quan để xây dựng các đề án và giải pháp cụ thể thực hiện.

UBND huyện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc các xã, Thị trấn, thực hiện kế hoạch được giao.

UBND các xã, Thị Trấn phối hợp với các ngành, đoàn thể năng động, sáng tạo thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch giao. *[Signature]*

Nơi nhận:

- TTrúc huyện uỷ, HĐND(b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch(b/c);
- Các UV UBND huyện(b/c);
- Các ngành, đoàn thể (b/c);
- Trưởng các phòng, ban (T/h);
- 27 xã, Thị trấn (T/h);
- Lưu VT, TCKH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đình Cam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÀ SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 10 /KH-UBND

Nga Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2017

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017**

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội năm 2016, bên cạnh những thuận lợi trên địa bàn huyện còn gặp không ít những khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm rét hại ở đầu năm, giá cả vật tư phục vụ đầu vào sản xuất cao nên sản xuất gặp nhiều khó khăn. Song được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, quan tâm hỗ trợ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành cùng nhân dân toàn huyện triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, đồng thời tranh thủ những thời cơ, thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nên tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện trên địa bàn đạt được kết quả khá.

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5%.

+ Cơ cấu giữa các ngành như sau:

- Nông - Lâm - Thủy sản : 31,0 % (Giảm 0,5% sơ cùng kỳ)

- Công nghiệp, TTCN - xây dựng : 39,7 % (Tăng 0,4% sơ cùng kỳ)

- Dịch vụ - Thương mại : 29,3 % (Tăng 0,1% sơ cùng kỳ)

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm: 24,3 triệu đồng

+ Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.701 tỷ đồng

+ Tổng giá trị xuất khẩu: : 105,4 triệu USD

+ Tổng sản lượng lương thực : 60.275 tấn.

+ Tổng sản lượng cói khô : 12.438 tấn.

+ Thu NSNN trên địa bàn : 325 tỷ đồng.

+ Đào tạo nghề cho 3.200 người, giải quyết việc làm cho 2.150 lao động.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63 %. Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên dưới 13%.

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 10,1%

+ Xét công nhận 45 làng, cơ quan và 3 xã đạt chuẩn về văn hóa nông thôn mới.

+ Xây dựng 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, 3 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 67%.

+ Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 2 xã, 40 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Tỷ lệ hộ nghèo 6,54% . (Giảm 3%)

+ Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

+ Số cơ sở đạt vững mạnh an toàn làm chủ 90%.

1. LĨNH VỰC KINH TẾ.

1. Nông - Lâm nghiệp và thủy sản.

Cơ cấu kinh tế các ngành Nông - Lâm nghiệp và thủy sản chuyển dịch theo hướng tích cực. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.176,9 tỷ đồng (giá CĐ 2010) tăng 3,9% so CK.

a. Trồng trọt.

- Tổng diện tích gieo trồng 15.946,0 ha cây hàng năm, đạt 97,1% KH, bằng 99,2% CK, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ đưa các giống lúa có năng suất lượng vào sản xuất, xây dựng vùng rau an toàn xã Nga Yên, Nga Thành, tập trung chỉ đạo trồng 33 ha dưa hấu trồng 2 vụ đạt giá trị 500 triệu đồng/ha/năm, xây dựng cánh đồng mẫu lớn 7, toàn huyện đã chuyển đổi 232,7 ha đất sản xuất hiệu quả thấp, đất 1 lúa 1 màu sang trồng cây chuyên màu ... Bước đầu có kết quả làm cơ sở nhân ra diện rộng. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp như máy làm đất, máy cấy, máy gặt đập liên hợp góp phần nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông thôn.

- Diện tích lúa cả năm 9.433 ha, giảm 2,1% cùng kỳ, năng suất lúa cả năm đạt 60,1 tạ/ha, tăng 1,0 tạ/ha so với cùng kỳ (Vụ chiêm xuân 65,0 tạ/ha; Vụ mùa đạt 56,2 tạ/ha); Sản lượng lúa cả năm đạt 56.696 tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ. Diện tích cói 1.680 ha, bằng 97,9% so với cùng kỳ ; Năng suất ước đạt 74 tạ/ha (vụ chiêm 72,9 tạ/ha, vụ mùa 76,3 tạ/ha), bằng 111,2% so với cùng kỳ (tăng 7,4 tạ/ha); Sản lượng ước đạt 12.438 tấn đạt 99,5% so với kế hoạch (Do giảm 34 ha chuyển đổi cói sang nuôi trồng thủy sản), bằng 108,9% so với cùng kỳ.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 60.275 tấn tăng 408 tấn so cùng kỳ. Sản lượng cây cói 12.438 tấn tăng 1.017 tấn so cùng kỳ.

b. Chăn nuôi.

Thực hiện phát triển chăn nuôi ổn định theo hướng trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và trang trại tổng hợp, đến nay đã phát triển 912 trang trại trong đó 76 trang trại công nghiệp đảm bảo theo thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi rút ngắn được chu kỳ chăn nuôi nên tăng tổng đàn, tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng ước 15.935 tấn tăng 7,4% so CK. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh nên không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

c. Lâm nghiệp.

Tập trung chỉ đạo cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây môi trường công sở, trường học, đường giao thông. Giống cây đưa vào trồng 7.200 cây chủ yếu là cây lấy gỗ, cây bóng mát. Công tác trồng mới được 200 ha rừng chắn sóng, bảo vệ và duy trì diện tích đã trồng tại xã Nga Tân, Nga Thủy. Thực hiện tốt công tác phòng hộ không để xảy ra cháy rừng và chặt phá rừng.

d. Thủy sản.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2016 là 1.589 ha tăng 0,5% so cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi ước đạt 6.972 tấn tăng 1,8% so cùng kỳ, trong đó sản lượng nuôi 4.457 tấn, sản lượng khai thác 2.515 tấn. Đến nay toàn huyện có 282 chiếc tàu thuyền khai thác cơ giới bằng 95,7% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản đạt 2.396,7 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tăng 17,7% so cùng kỳ.

a. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng khá do một số ngành vẫn duy trì tốc độ phát triển như ngành may mặc, sản xuất hàng mộc, sản xuất gạch, chế biến lương thực,... nhất là ngành sản xuất may mặc với 2 công ty Công ty TNHH MS Vina và công ty TNHH Winner Vina. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 986 tỷ đồng (giá so sánh 2010). bằng 116,1% so CK. Trong đó công nghiệp khai thác đạt 12,4 tỷ đồng bằng 103% so cùng kỳ; công nghiệp chế biến đạt 976 tỷ đồng bằng 116,9% so cùng kỳ. Sản phẩm chủ yếu: Quần áo các loại 22,9 triệu sản phẩm bằng 118,6% so cùng kỳ; Quai 9.335 tấn bằng 101,5% cùng kỳ; chiếu 909 nghìn lá bằng 109,1% so cùng kỳ; gạch 48,63 triệu viên bằng 102,1% so cùng kỳ. Các ngành nghề sản xuất mộc dân dụng, chế biến lương thực ... vẫn duy trì và phát triển.

b. Đầu tư xây dựng cơ bản.

Công tác thu hút đầu tư để đầu tư đạt kết quả tốt, nhiều công trình phúc lợi được xây dựng, hệ thống giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương được tăng cường. Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện, các khó khăn về thủ tục hành chính, về giao đất, giải phóng mặt bằng được UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn. UBND các xã, Thị Trấn tập trung tháo gỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư đạt kết quả tốt là kêu gọi đầu tư xây dựng dự án chợ Thị Trấn, Trường THCS Chu Văn An.... Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đã hạn chế do Chính Phủ thực hiện thắt chặt đầu tư công, vốn ngân sách huyện và vốn huy động trong nhân dân tăng khá phục vụ tốt cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở phát triển Kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 đạt 1.701 tỷ đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương 136 tỷ đồng, ngân sách tỉnh: 35 tỷ; ngân sách địa phương 129 tỷ đồng; nguồn ngân sách khác 1.401 tỷ đồng. Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: Chợ Thị Trấn, Đường đôi từ Trung tâm huyện ra chợ Thị Trấn, Đường làng nghề, Các hạng mục trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện như: Cổng, tường rào, khán đài và nâng cấp sân bóng đá, Tu sửa tường rào, sân bóng chuyên, bóng rổ, và xà đơn; tường rào nhà thi đấu; Nhà truyền thống huyện Nga Sơn; Nhà bia

nơi thành lập Đảng bộ huyện; Hệ thống điện chiếu sáng và trang trí các trục đường chính Thị Trấn

c. Thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả khá. Toàn dân đã chung sức tham gia vào cuộc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Chính phủ. Đến nay ước bình quân toàn huyện đạt 15,0 tiêu chí/xã (tăng 1,15 tiêu chí số cùng kỳ), trong đó có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Nga An, Nga Thành, Nga Thạch, Nga Yên, Nga Hưng, Nga Lĩnh, Nga Mỹ), 2 xã đã hoàn thiện hồ sơ thẩm định đề nghị UBND tỉnh công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2016 (Nga Phú, Nga Trung). Số còn lại có 01 xã đạt 17 tiêu chí; 01 xã đạt 16 tiêu chí; 01 xã đạt 15 tiêu chí; 02 xã đạt 14 tiêu chí; 05 xã đạt 13 tiêu chí; 01 xã đạt 12 tiêu chí; 01 xã đạt 11 tiêu chí; 03 xã đạt 10 tiêu chí; 01 xã đạt 09 tiêu chí; 01 xã đạt 7 tiêu chí. Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới là 44 thôn đạt 110% kế hoạch đề ra.

3. Các ngành dịch vụ.

Lĩnh vực dịch vụ phát triển khá nhanh, đáp ứng tốt hơn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ước thực hiện 1.969,7 tỷ đồng (Giá CD 2010) tăng 15,8% so cùng kỳ.

a. Thương mại:

Hệ thống thương mại tương đối thuận lợi cho lưu thông hàng hoá, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 2.090,5 tỷ đồng, tăng 16,4% so cùng kỳ. Hệ thống hạ tầng thương mại được tăng cường đầu tư cả về số lượng cũng như chất lượng..

+ Giá trị xuất khẩu đạt 105,4 triệu USD, tăng 3,3% so cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu tăng cao chủ yếu do sản lượng và giá trị xuất khẩu hàng may mặc công nghiệp tăng mạnh. Xuất khẩu các sản phẩm từ cói gặp khó khăn về thị trường, giá cả nên giá trị xuất khẩu ổn định.

b. Vận tải, bưu chính, viễn thông.

Phương tiện cũng như cơ sở vận tải tăng lên cả số lượng, chất lượng. Tuyến xe buýt số 7 (Nga Sơn - Thành phố Thanh Hoá) cũng như các Doanh nghiệp vận tải đang hoạt động ổn định có hiệu quả phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Mạng lưới viễn thông phát triển phủ kín trên địa bàn, mạng ITENET được phủ xuống xã, thôn, số thuê bao điện thoại tăng 3 số thuê bao/100 dân.

d. Tài chính, tín dụng, ngân hàng:

Tập trung chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, khai thác thu ngân sách để đảm bảo nhiệm vụ chi. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 325 tỷ đồng bằng 140,7% so cùng kỳ. Số thu NSNN tăng cao chủ yếu là khai

thác tốt nguồn thu cấp quyền sử dụng đất để đảm bảo chi đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.

Chi ngân sách trên địa bàn thực hiện 714,2 tỷ đồng bằng 86,5% so cùng kỳ, bản đảm cho hoạt động thường xuyên bộ máy chính quyền và đầu tư phát triển.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng đạt kết quả khá, huy động nguồn vốn tại địa phương 1.463 tỷ, cho vay tổng dư nợ 1.502 tỷ đồng bằng 103,4% CK. Trong đó, nợ xấu 3,182 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 0,2 %/tổng dư nợ đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và phục vụ dân sinh theo Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND, các đề án, chương trình hành động của UBND huyện.

e. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Cùng với các chính sách hỗ trợ của cấp trên, các cơ chế hỗ trợ kích cầu như hỗ trợ trang trại công nghiệp, mua giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ ... Các cơ chế hỗ trợ thúc đẩy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như hỗ trợ công sở xã, nhà văn hóa kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nhu cầu dân sinh.

Tiếp tục kêu gọi và ưu tiên các doanh nghiệp thuê đất đầu tư xây dựng được hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng.

II. VĂN HOÁ - XÃ HỘI VÀ GIẢM NGHÈO.

Hoạt động văn hóa, thông tin làm tốt công tác tuyên truyền và chào mừng thành công cuộc bầu cử quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội Mai An Tiêm, kỷ niệm 130 năm ngày khởi nghĩa Ba Đình, 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện... Số làng được công nhận danh hiệu làng văn hóa 224/234 (trong đó có 33 làng được công nhận lại) đạt 95,7%. Tổng số xã khai trương xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới là 26/26 xã và 01 thị trấn văn minh đô thị, đạt 100% (trong đó có 3 xã được công nhận lại). Số xã được công nhận văn hóa là 15/26 xã, đạt 57,7%. Tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công sở khai trương xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa là 133/154 đạt 86,3%. Số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là 99/133 đạt 74,4% (trong đó có 11 cơ quan, đơn vị công nhận lại sau 5 năm). Trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hoá đều cơ bản đầu tư đầy đủ, đảm bảo yêu cầu, đạt 95%. Trong đó có 156/234 khu hoạt động văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ 66%, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá 83%. Chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Chất lượng giáo dục đào tạo được duy trì và phát triển bền vững, năm học 2015 - 2016 kết quả đạt khá toàn diện, chương trình tiêu học đạt 100% học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,6%, học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,7%, học sinh tốt nghiệp bổ túc THPT là 96,6%; toàn huyện có 1.506 học sinh giỏi cấp huyện, 322 tập thể và cá nhân đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, Đội tuyển học sinh giỏi môn giải toán trên máy tính Casio bậc THCS xếp thứ 6 toàn tỉnh, có 3 học sinh đạt giải Quốc gia tại các kỳ thi... Kết thúc năm học 2015-2016 toàn huyện có 64/87 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ

lệ 73,5%, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Hệ thống cơ sở vật chất trường học được tăng cường, ước thực hiện 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ số trường lớp học kiên cố đạt 98,1% được ổn định vững chắc. Chất lượng giáo dục được giữ vững, số học sinh giỏi các cấp, thi đấu đại học và cao đẳng là 745 em.

Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, khuôn viên Bệnh viện đa khoa huyện quy hoạch và sửa chữa khang trang, công suất sử dụng giường bệnh 214%; tinh thần, thái độ của y, bác sĩ phục vụ nhân dân được nâng lên; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chỉ đạo chiến dịch tiêm chủng cho trẻ em đạt tỷ lệ 98,5%; Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn đạt khá không xảy ra dịch, bệnh lớn. Tổ chức thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD. Công nhận 3 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020 (Nga Hải, Nga Giáp, Nga Lĩnh). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63%, hạ tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên xuống 13,0%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10,1%.

Thực hiện đầy đủ chính sách người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Duyệt và cấp phát đầy đủ chế độ theo Nghị định 136 của Chính phủ, tổ chức tốt công tác thăm hỏi, tặng quà nhân dịp ngày lễ tết, mua đầy đủ thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách. Hỗ trợ làm nhà cho đối tượng người có công và người nghèo, hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, các hàng hoá khác phục vụ dân sinh. Công tác dạy nghề đạt kết quả khá, phối hợp mở các lớp dạy nghề theo Nghị định 1956 của Chính phủ được 3.200 người và đưa người đi xuất khẩu lao động được 220 người ...

Thu nhập bình quân đầu người đạt 24,3 triệu đồng/năm, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2.150 người. Công tác xoá đói giảm nghèo được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 05/05/2006 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, tập trung cho nhiệm vụ giảm nghèo vững chắc”. Các tổ chức chính trị xã hội đứng ra tín chấp cho vay vốn tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển kinh tế gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 6,54%.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH.

1. Công tác thanh tra, tư pháp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo Đề án của Chính phủ, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo luật Hộ Tịch, Nghị định 79 về y sao bản chính theo thẩm quyền. Tăng cường kiểm tra giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn. Tại phòng tiếp dân UBND huyện, các xã, Thị trấn, các ngành đã tiếp 481 lượt người và 282 đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, thỉnh cầu của nhân dân. Tất cả đơn, thư của công dân giải quyết đúng thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng kéo dài và vượt cấp.

Các xã, Thị trấn, các cơ quan, ngành thực hiện khá tốt chương trình cải cách thủ tục hành chính, giải quyết công việc theo cơ chế “một cửa” đảm bảo về thời gian tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giao dịch, công tác và làm việc. Thực

hiện nghiêm quy chế dân chủ và thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng.

2. Công tác quốc phòng- an ninh:

Tình hình an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện cho công tác phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân và đón nhận quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Nga Sơn năm 2016. Thực hiện tốt công tác chế độ chính sách theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thẩm định hồ sơ theo Thông tư 28, Thông tư 202 về chế độ ưu đãi người có công.

Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quản lý tốt quân dự bị động viên, tăng cường công tác kiểm tra, huấn luyện lực lượng dự bị động viên.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn và hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, đúng pháp luật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về an ninh, nhất là Chỉ thị số 23 của Chính Phủ, chỉ thị 04 của tỉnh ủy Thanh Hóa về an toàn giao thông và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh Thanh Hoá về xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự xã hội.

IV- HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại.

- Chuyển dịch cơ cấu cây còn chậm, một số mô hình cây trồng có hiệu quả cao chưa được nhân rộng trên địa bàn. Chương trình xây dựng cánh đồng mẫu lớn hiệu quả còn thấp.

- Một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, số doanh nghiệp nợ đọng thuế kéo dài. Tình hình sản xuất TTCN trên địa bàn tuy có phục hồi nhưng tốc độ còn chậm.

- Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ở các cấp, các ngành, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai; quản lý môi trường; quản lý vật tư nông nghiệp; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều hạn chế.

- Công tác giải quyết cấp GCN QSD đất tồn đọng có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở; việc triển khai, kết quả thực hiện các chủ trương, quyết định, quy định, các kết luận, các chế độ chính sách ở cơ sở thiếu thường xuyên nên tiến độ thực hiện chậm, hiệu quả chưa cao.

- Tiềm năng về du lịch chưa được đầu tư để khai thác có hiệu quả.

- Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp, đặc biệt là tình hình liên quan đến các hành vi gây thương tích trong thanh thiếu niên, trộm cắp tài sản, các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, số đề... có lúc vẫn chưa được phát hiện kịp thời, hiệu quả đấu tranh chưa cao.

2. Nguyên nhân.

- Nguyên nhân khách quan.

Do ảnh hưởng suy thoái kinh tế phức hồi chậm đã tác động xấu đến xuất, nhập khẩu hàng hóa đặc biệt là hàng TTCN từ nguyên liệu cói, làm ảnh hưởng đến sản xuất vùng cói và sản xuất các mặt hàng TTCN.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị, ngành chức năng chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết liệt, việc phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các phòng ban chuyên môn có lúc thiếu đồng bộ, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Các doanh nghiệp thiếu chủ động trong việc tìm kiếm thị trường; công tác dự báo, định hướng về thị trường, giá cả cho các mặt hàng cói, nông sản, thủy sản còn nhiều hạn chế. Số cơ sở, lao động sản xuất hàng cói giảm, thị trường xuất khẩu không ổn định, hiệu quả của nghề cói thấp đã khiến nhiều người dân chuyển tìm nghề khác thu nhập cao hơn.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 bên cạnh những thắng lợi là cơ bản song cũng gặp những khó khăn như: An ninh chính trị trong khu vực, thế giới nhiều diễn biến phức tạp, sự biến đổi khí hậu toàn cầu... Phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục khó khăn, năng động khai thác mọi nguồn lực, toàn Đảng, toàn dân quyết tâm thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, quốc phòng và an ninh được ổn định, tạo cơ sở vững chắc thực hiện thành công các mục tiêu đề ra.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.

+ Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5% trở lên.

+ Cơ cấu giữa các ngành như sau:

- Nông - Lâm - Thủy sản : 30,3 %

- Công nghiệp, TTCN - xây dựng : 40,1 %

- Dịch vụ - Thương mại : 29,6 %

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm: 28,0 triệu đồng

+ Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.700 tỷ đồng

+ Tổng giá trị xuất khẩu: : 110 triệu USD

+ Tổng sản lượng lương thực : 60.000 tấn.

+ Tổng sản lượng cói khô : 12.500 tấn.

+ Thu NSNN trên địa bàn : 300 tỷ đồng.

+ Giải quyết việc làm 2.500 người, đào tạo nghề 3.000 lao động.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,63 %. Giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên dưới 12%..Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 10.5%.

+ Công nhận 35 làng, cơ quan, trường học văn hóa. Rà soát và công nhận 3 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

+ Xây dựng 4 trường học đạt chuẩn Quốc gia, 2 xã đạt chuẩn Quốc gia y tế giai đoạn 2011- 2020. Tỷ lệ người dân tham gia đóng BHYT 78%.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 1,5% so năm 2016.

+ Tỷ lệ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

+ Số cơ sở vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu 98%. Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự đạt 80% trở lên.

+ Số xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới 6 xã. Công nhận 30 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

1. Lĩnh vực kinh tế.

a. Về nông, lâm, thủy sản.

Phấn đấu tổng sản phẩm sản xuất nông, lâm, thủy sản 1.217,9 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tăng 3,5% so cùng kỳ.

- Diện tích gieo trồng cây lúa 9.530 ha, năng suất 59,3 tạ/ha, cây ngô 1.233 ha, năng suất 41 tạ/ha, cây lạc 1.820 ha, năng suất 22,5 tạ/ha, cây cói 1.600 ha, năng suất 71 tạ/ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 60.000 tấn.

- Sản lượng cói: 12.500 tấn

- Ổn định đàn trâu, tiếp tục phát triển đàn bò, đàn lợn, đàn gia cầm. Tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng phấn đấu đạt 16.900 tấn tăng 10,4%.

- Diện tích nuôi thủy sản 1.580 ha. Sản lượng khai thác và nuôi trồng là 7.669 tấn.

b. Về sản xuất công nghiệp, TTCN, xây dựng cơ bản.

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, XD/CB 2.396,7 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tốc độ tăng 16,7%.

Sản phẩm chủ yếu ngành may mặc 25.180 sản phẩm, đá các loại 300.000 m³, quai lõi 9.500 tấn, chiếu các loại 1,0 triệu lá, đay xe 500 tấn, nước mắm 520 tấn.

c. Về dịch vụ, thương mại.

Tổng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ phấn đấu 1.969,7 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tốc độ tăng 16,4%.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 2.435,4 tỷ đồng, tăng 16,5% năm.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội .

- Xây dựng 4 trường đạt chuẩn Quốc gia. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng làng văn hoá, cơ quan văn hoá, rà soát công nhận 6 xã văn hoá.

- Xây dựng 2 xã chuẩn Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011- 2020, thực hiện tốt các văn bản quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Quản lý tốt vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ tăng dân số 6,3%. người sinh con thứ 3 trở xuống 12%, tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh 95%, xuất khẩu lao động 200 người đi lao động tại nước ngoài. giải quyết việc làm cho 2.000 người.

3. Lĩnh vực nội chính.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giải quyết đơn thư của công dân theo đúng thẩm quyền và thanh tra theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội, cháy nổ, xử lý nghiêm những vụ điểm vi phạm chỉ giới và hành lang an toàn giao thông.

- Duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân, diễn tập cụm, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ quốc phòng toàn dân.

III/ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Về nông, lâm, thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ, thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả cạnh tranh thông qua tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong phát triển nông nghiệp theo hướng giá trị. Thâm canh tăng năng xuất nhằm tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế và hiệu quả cao,...

- Làm tốt công tác giao thông, thủy lợi nội đồng theo đúng quy hoạch. Giải quyết đù nước ngọt cho các vùng sản xuất tưới tiêu chủ động và chưa chủ động. Chủ động công tác phòng trừ sâu bệnh cho các loại cây trồng.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2020, bố trí các vùng chuyên canh, cánh đồng mẫu lớn áp dụng cơ giới hóa vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nông hộ truyền thống sang chăn nuôi an toàn, bền vững theo đề án phát triển chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với hệ thống dịch vụ thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kiểm dịch động vật, kiểm soát công tác giết mổ và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

2. Về sản xuất công nghiệp, TTCN, xây dựng cơ bản.

- Mở rộng đa dạng hoá các ngành nghề trên địa bàn huyện, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành nghề truyền thống và sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ cói... Nhằm thu hút nhiều lao động nông thôn có việc làm và tăng tỷ trọng buôn bán chính ngạch, ổn định thị trường về giá cả.

- Tiếp tục chỉ đạo mở rộng các lĩnh vực sản xuất chiểu các loại, chế biến gỗ dân dụng và xuất khẩu, hàng may mặc, đa dạng các mặt hàng sản xuất.

- rà soát lại hoạt động của các doanh nghiệp, làng nghề, có biện pháp chuyển đổi hoặc giải thể hoặc thu hồi đất cho thuê đối với các doanh nghiệp, làng nghề kinh doanh kém hiệu quả để nâng cao biện pháp quản lý đất cho thuê. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX NN chuyển đổi theo luật HTX năm 2012.

- Tiết kiệm chi hành chính, quản lý và khai thác tốt nguồn thu, huy động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, tập trung xây dựng đường giao thông, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hoá làng, công sở làm việc đáp ứng hành trình thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung kêu gọi, đầu mối với Trung ương, với tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư một số dự án như Nâng cấp đê biển, đê cửa sông giai đoạn 2, nâng cấp và cải tạo sông Hưng Long gắn với chỉnh trang môi trường, xây dựng trường THCS Chu Văn An, dự án đập ngăn mặn sông Càn, tôn tạo khu di tích lịch sử Ba Đình, hệ thống các trường học, công sở làm việc, các dự án phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

3. Về dịch vụ, thương mại, du lịch.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các tụ điểm kinh tế, khai thác chợ Thị Trấn, chợ nông thôn ở các xã, phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ các tụ điểm thương mại gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

- Tăng cường phát triển mạng viễn thông phục vụ sản xuất và đời sống. Phấn đấu tăng nhanh số thuê bao điện thoại và số thuê bao mạng Intenes tới các xã, Thị Trấn và các thôn. Xây dựng và phát triển mạng lưới giao thông vận tải đảm bảo nhu cầu vận tải hàng hoá và đi lại của nhân dân.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, ngăn chặn sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, xử lý kịp thời các trường hợp trốn thuế, gian lận thương mại trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý và khai thác các danh lam thắng cảnh hiện có và đang tồn tạo trên địa bàn để chào đón khách về tham quan du lịch.

4. Về tài chính, tín dụng, ngân hàng.

- Phát huy và khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có, tăng cường quản lý khai thác tốt nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách 10% trở lên so với dự toán tính giao (không kể nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất). Tập trung vào quản lý và khai thác nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, quản lý tốt các loại phí lệ phí theo quy định. Thu từ sự nghiệp và quỹ đất công tại xã, Thị Trấn cần rà soát và chỉnh lý hợp đồng để tận thu ngân sách. Đầu tư nâng cấp bến bãi và tiềm năng lợi thế tại địa phương để tăng thu ngân sách.

Tăng cường khai thác tiềm năng về đất để có nguồn thu ổn định lâu dài. Tiếp tục tổ chức thực hiện xây dựng quy hoạch sử dụng đất ở phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt gắn các dự án quy hoạch đất và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng để tăng giá trị đầu tư cấp quyền sử dụng đất có thu tiền.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động vốn và cho các tổ chức, cá nhân vay đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ dân sinh.

5. Lĩnh vực văn hoá - xã hội .

- Chỉ đạo thực hiện giảm hộ nghèo theo tinh thần Nghị quyết 02 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, tập trung cho nhiệm vụ giảm nghèo vững chắc”.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới căn bản về công tác Giáo dục và đào tạo. Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác dạy và học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp, xây dựng 4 trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng làng văn hoá, cơ quan văn hoá, xây dựng 40 thôn xóm chuẩn nông thôn mới, phát động toàn dân xây dựng gia đình văn hóa 85%. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Quản lý tốt vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác truyền thông về chính sách KHHGD, tỷ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh 90%.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động 200 người đi lao động tại nước ngoài. Ưu tiên đào tạo loại nghề đang có nhu cầu mở rộng sản xuất theo chiến lược đầu tư, ổn định, thu hút con em có tay nghề vào các doanh nghiệp trên địa bàn. Tỷ lệ người lao động được đào tạo nghề trên 50%, giải quyết việc làm cho 2.000 người, chuyển dịch lao động trong nông nghiệp sang các ngành nghề khác.

6. Lĩnh vực nội chính:

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo các đề án của Chính phủ; kiểm tra thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật và công tác quản lý hộ tịch. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư của công dân theo đúng thẩm quyền và thanh tra thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tô Quốc. Phòng, chống, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội, hạn chế mức thấp nhất tai nạn giao thông, thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ. Củng cố lực lượng công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm những vụ điểm vi phạm chỉ giới và hành lang an toàn giao thông. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 10 của UBND Tỉnh và đề án 375 về “Xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”.

- Duy trì nghiêm các chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý quân dự bị động viên, nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, diễn tập cụm. Thực hiện kiểm tra báo động lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm tham mưu cho UBND huyện giao các chỉ

tiêu xây dựng kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội cho các đơn vị, các ngành tổ chức thực hiện.

Các phòng, ban, ngành chuyên môn căn cứ vào kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội của huyện để cụ thể hoá các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể thực hiện cho phù hợp.

UBND huyện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc các xã, Thị trấn, các ngành thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội được giao và đưa vào chỉ tiêu thi đua về việc thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội.

UBND các xã, Thị Trấn phối hợp với các ngành, đoàn thể năng động, sáng tạo chủ động đề ra các giải pháp phù hợp với đơn vị mình thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch giao. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- TT. Trục huyện uỷ, HDND(b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch(b/c);
- Các UV UBND huyện(b/c);
- Các ngành, đoàn thể (b/c);
- Trưởng các phòng, ban (T/h);
- 27 xã, Thị trấn (T/h);
- Lưu VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Đình Cam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SON**
Số: 410/BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nga Son, ngày 10 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2017,
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/HU của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ KT-XH năm 2017. Trong bối cảnh thuận lợi là cơ bản. Tuy nhiên cũng gặp không ít khó khăn như: Thị trường không ổn định, giá lợn hơi và các sản phẩm chăn nuôi liên tục giảm, thời tiết diễn biến bất thường, mưa lụt kéo dài v.v.. đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Song được sự quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các sở, ban ngành cấp tỉnh, sự quyết tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự cố gắng của nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục được ổn định và có bước phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2017 cơ bản đạt và một số chỉ tiêu vượt so với kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; cơ bản các chỉ tiêu đã hoàn thành kế hoạch đề ra

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 13,4%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Cụ thể: nông nghiệp 28,9%, giảm 2,1%; công nghiệp - xây dựng 41%, tăng 1,3%; dịch vụ thương mại chiếm 30,1%, tăng 0,8% so với cùng kỳ.

Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 28 triệu đồng/người đạt 100% KH, tăng 3,7 triệu đồng/người so với cùng kỳ. Tổng đầu tư xã hội ước đạt 1.659 tỷ đồng bằng 97% KH, tăng 27,5% so cùng kỳ, đào tạo nghề cho 3.100 lao động; 2.200 lao động có việc làm mới, xuất khẩu 240 lao động

1.1. Về nông, lâm, thủy sản: Sản xuất nông nghiệp: sản lượng lương thực có hạt đạt 59.432 tấn, bằng 98,6% so với cùng kỳ, năng suất lúa đạt 60 tạ/ha, Sản lượng lúa đạt 55.753 tấn, bằng 98,3% so với cùng kỳ; Diện tích cò 1.655ha, năng suất đạt 75,5 tạ/ha sản lượng 12.501 tấn đạt 100% so kế hoạch. Diện tích ngô 859 ha, bằng 99,5% so với cùng kỳ; Diện tích lạc 1.500 ha, đạt 96,7% KH, bằng 98,6% so với cùng kỳ. Tập trung chỉ đạo sản xuất 77,5 ha dưa hấu ở cả vụ đông và vụ xuân, 64 ha khoai tây vụ đông đều đạt giá trị kinh tế cao. Về chăn nuôi: Toàn huyện có 71 trang trại chăn nuôi công nghiệp đang hoạt động. Tổng đàn trâu: 934 con bằng 84,7% so cùng kỳ; Đàn bò: 6.608 con bằng 83,1% so cùng kỳ; Đàn lợn: 61.972 con bằng 71% so cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Sản xuất thủy sản gặp khó khăn do lũ lụt nên sản lượng đạt 6.588 tấn bằng 95,4 % so kế hoạch.

1.2. Về công nghiệp, TTCN, xây dựng cơ bản: Đã có bước tăng trưởng, giá trị sản xuất ước đạt 1.494 tỷ đồng bằng 118 % CK. Giá trị xuất khẩu ước đạt 110,6 triệu USD, bằng 102,7% CK. Giá trị nhập khẩu ước đạt 59 triệu USD. Chỉ đạo thành lập

mới 44 doanh nghiệp đạt 104,7% so kế hoạch tỉnh giao, đạt 88% kế hoạch huyện giao.

Năm 2017 UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng các công trình: Trường THCS Chu Văn An ở vị trí mới, đường Yên Ninh đầu nối với tỉnh lộ 527B, đường Tuấn Phương đi Ngã Năm Hạnh, xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Bắc sông Hưng Long (khu trại cá), khu dân cư phía Tây hành chính; Nhà làm việc Hội Đông y; Cầu Mậu Tài; kè sông Hưng Long. Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng: Trung tâm Y tế; đường trên kênh Bà Chiêm; Đường Phạm Minh Thanh. Tổng giá trị các công trình 174,5 tỷ đồng;

1.3. Về thương mại và dịch vụ: Tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 2.278 tỷ đồng, tăng 16,8 %CK. Tăng cường quản lý các loại hàng hoá trên địa bàn, kiểm tra, phát hiện và xử lý các cơ sở vi phạm trong kinh doanh. Dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân.

1.4. Công tác tài chính, tín dụng: Năm 2017 Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 281 tỷ đồng đạt 149,3 % kế hoạch tỉnh giao, đạt 93,6% kế hoạch huyện giao (trong đó: thu tiền cấp quyền sử dụng đất ước đạt 220 tỷ đồng, thu khu vực ngoài quốc doanh 16 tỷ đồng). Góp phần đáp ứng nguồn chi thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các tổ chức tín dụng và ngân hàng thực hiện tốt các quy định về tiền tệ, tín dụng. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt 1.447 tỷ đồng, bằng 117,7% so CK; dư nợ cho vay đạt 2579,6 tỷ đồng, bằng 117%CK nguồn vốn cơ bản đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.5. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường: Tập trung giải quyết ô nhiễm môi trường, xây dựng Đề án quản lý, xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020; đến ngày 05/11/2017 đã vận hành chạy thử nghiệm lò đốt rác phía Nam công suất đạt 800 kg/giờ. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên; chỉ đạo giải quyết tồn đọng cấp quyền sử dụng đất ở. Năm 2017 đã cấp được 4.014 giấy CNQSD đất ở; đăng ký biến động đất đai 3.397 trường hợp.

1.6 Kết quả xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, xã Nga Phú, Nga Trung đã tổ chức lễ công bố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 3 xã đã được tỉnh thẩm định và 3 xã đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định. Có 15 thôn đã được thẩm định và 17 thôn đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định Đến nay bình quân toàn huyện đạt 15,85 tiêu chí, tăng 1,53 tiêu chí so với CK, có 9/26 xã và 77/228 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên

Các hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước. Công tác quản lý văn hóa cơ sở có chuyển biến tích cực. Hoạt động du lịch đang được quan tâm phát triển.

Ngành giáo dục và đào tạo tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; có 4 trường học đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục; Chỉ đạo các nhà trường thực hiện các khoản thu đầu năm học theo đúng hướng dẫn của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa. Phối hợp tổ chức tốt kỳ thi THPT Quốc gia, thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2017-2018. Kết quả năm học 2016 - 2017 đạt khá toàn diện; Chất lượng phổ cập giáo dục được giữ vững.

Ngành y tế đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, không để

dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện. Các cơ sở y tế nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tăng cường tuyên truyền, triển khai nhằm thực hiện tốt công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngành Lao động - Thương binh và xã hội thực hiện tốt việc chi trả chế độ cho người cao tuổi, các gia đình người có công, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành.

3. Lĩnh vực Thanh tra, Tư pháp, Nội vụ

- Tiến hành thanh tra việc quản lý thu - chi tài chính trong trường học; Thanh tra ngân sách xã; Tiến hành thanh tra 02 cuộc theo đơn tố cáo tại các xã: Nga Bạch và Nga Thanh.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật. Chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định hiện hành

4. Về quốc phòng - an ninh:

Thực hiện tốt chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, không xảy ra đột xuất, bất ngờ. Thực hiện công tác tuyên quân năm 2017 và theo chỉ tiêu được giao. Tổ chức chỉ đạo thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã năm 2017 đúng quy định, đảm bảo an toàn tuyệt đối;

Tổ chức tốt công tác điều tra, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật đều đảm bảo đúng quy trình, không để xảy ra oan sai, sót lọt và vi phạm pháp luật, bắt và vận động đầu thú 04 đối tượng có quyết định truy nã;

Trật tự an toàn giao thông đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên trong năm xảy ra 8 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, 28 vụ va chạm giao thông làm chết 9 người, bị thương 30 người, tăng 21 vụ, tăng 7 người chết, tăng 14 người bị thương so với năm 2016.

5. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND.

UBND, Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch quyết liệt, kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết 06-NQ/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về nhiệm vụ năm 2017. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lắp đặt hộp thư góp ý để tiếp thu ý kiến phản ánh của cá nhân, doanh nghiệp

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế:

- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng còn chậm, một số cây trồng có giá trị kinh tế chưa được nhân rộng.

- Chương trình xây dựng cánh đồng lớn chưa được nhân rộng, hiệu quả còn thấp.

- Tiến độ xây dựng nông thôn mới ở một số đơn vị còn chậm, chưa bền vững.

- Kết quả giải quyết hồ sơ đất đai tồn đọng còn chậm. Kế hoạch cấp GCNQSD đất nông nghiệp không đảm bảo theo kế hoạch.

- Công tác quản lý nhà nước về vận chuyển thu gom rác thải, quản lý bãi rác của huyện tại Nga Giáp còn yếu dẫn đến bức xúc của nhân dân.

- Chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quản lý triệt để.

- Công tác tuyên quân còn gặp nhiều khó khăn, một số xã không đạt chỉ tiêu, chất lượng khám tuyên còn nhiều sai sót dẫn đến phải bù đối quân.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở; kết quả thực hiện các chủ

trương, quyết định, các kết luận tiến độ thực hiện chậm, hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng làm việc của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, hiệu quả công việc chưa cao.

- Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện vẫn tiềm ẩn phức tạp, các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông có thời điểm gây bức xúc trong nhân dân.

2. Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường, thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lụt kéo dài ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo sản xuất. Giá lợn hơi giảm liên tục, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định.

* Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số đơn vị và các ngành chức năng chưa được quyết liệt, việc phối kết hợp giữa các cấp, các ngành các phòng, ban chuyên môn có lúc thiếu đồng bộ, chưa có giải pháp đề định hướng trong chăn nuôi, chưa nghiên cứu kỹ về quy luật cung cầu của thị trường. Tinh thần trách nhiệm của một số ít cán bộ, công chức ở các cấp, các ngành còn hạn chế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 13,5% trở lên.
2. Cơ cấu giá trị sản xuất giữa các ngành: Nông nghiệp 28,3 %; Công nghiệp - xây dựng: 41,4 %; Dịch vụ - thương mại: 30,3 %.
3. Thu nhập bình quân đầu người trên năm: 33 triệu đồng.
4. Tổng số vốn đầu tư phát triển xã hội: 1.700 tỷ đồng.
5. Tổng giá trị xuất khẩu: 110 triệu USD.
6. Tổng sản lượng lương thực: 59.000 tấn.
7. Tổng sản lượng cói khô: 12.500 tấn.
8. Thu NSNN trên địa bàn 258 tỷ đồng.
9. Đào tạo nghề cho 3.000 người, giải quyết việc làm cho 2.000 lao động, xuất khẩu lao động 200 người.
10. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0.6 %; giảm tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên xuống 10.%, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 9%
11. Công nhận 50 làng; 07 cơ quan, trường học văn hóa; 04 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, giai đoạn 2011-2020 và 03 trường đạt chuẩn quốc gia.
12. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5%
13. Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt 90%
14. Tỷ lệ người dân tham gia đóng BHYT 82%.
15. Số tổ chức cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu đạt 100%; 80% khu dân cư an toàn về an ninh trật tự.
16. Bình quân giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01ha canh tác đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 116 triệu đồng/ha
17. Chỉ đạo 07 xã và 30 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Số: 01/KH- HDPH

Nga Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017

Thực hiện chỉ thị số 32/ CT- TW của Ban bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân; quyết định số 212/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động quốc gia, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân các xã, Thị trấn. Hội đồng PHPBGDPL huyện Nga Sơn ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017 với nội dung như sau:

I) MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ Đảng viên và nhân dân trên địa bàn toàn huyện, nhằm nâng cao ý thức tự giác trong việc chấp hành pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu:

Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật; các tổ chức chính trị, đặc biệt là UBND cấp xã phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai các văn bản pháp luật đến cán bộ và nhân dân.

Chính quyền cơ sở, thôn trưởng, bí thư chi bộ, trưởng làng văn hoá nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến nhân dân.

Thủ trưởng cơ quan ngành, đoàn thể cấp huyện, trưởng các phòng ban UBND huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung các văn bản luật ở cấp mình, để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

II). ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NỘI DUNG, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT.

1. Đối tượng triển khai:

*** Đối tượng triển khai:**

Cán bộ chủ chốt của Huyện uỷ, HĐND, UBND Huyện; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị; Giám đốc các doanh nghiệp; báo cáo viên pháp luật cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND -

UBND, cán bộ chuyên môn, các báo cáo viên, hoà giải viên, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; Cán bộ chủ chốt ở thôn, xóm.

* Triển khai pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh:

Giao cho phòng Tư pháp - cơ quan Thường trực HĐPHPBGDPL huyện phối hợp với đài truyền thanh huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của huyện uỷ, HĐND, UBND huyện liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; giới thiệu các văn bản pháp luật mới ban hành đến cán bộ và nhân dân trong huyện trên các chuyên mục của đài truyền thanh. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng các hình thức thi viết, thi sân khấu hoá...

* Triển khai bằng hình thức phối hợp liên ngành:

+ Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và đài truyền thanh huyện, nhằm đẩy mạnh và phát huy hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân.

+ Các cơ quan thành viên Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện, các xã, thị trấn và các cơ quan hữu quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để phối hợp với thường trực Hội đồng PHPBGDPL huyện như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện, phòng Nội vụ, Liên đoàn lao động, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Huyện đoàn ... triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Thời gian, nội dung triển khai:

2.1. Quý I

- Triển khai chương trình, kế hoạch tuyên truyền PBGDPL năm 2017, Chương trình xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Tuyên truyền: Bộ Luật Dân sự 2015, Luật Tố tụng dân sự 2015, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo.
- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hoà giải ở cơ sở”

2.2. Quý II:

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật mới có hiệu lực cho cán bộ và nhân dân trong huyện, nhằm đưa pháp luật vào đời sống như: Luật Kế toán 2015, Luật Ngân sách nhà nước, Luật phí và lệ phí năm 2015, Luật sửa đổi các Luật về thuế 2016; Luật phòng, chống tham nhũng.
- Tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, cho đội ngũ báo viên, hoà giải viên, tuyên truyền viên pháp luật. 27 xã, thị trấn.

2.3. Quý III:

- Triển khai các văn bản pháp luật mới như: Luật Báo chí 2016, Luật Dược 2016, Luật An toàn vệ sinh lao động 2015, Luật Thú y 2015.

- Triển khai thực hiện đề án “ phát triển nguồn nhân lực trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật”.
- Tiếp tục triển khai đề án “Nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân các xã ven biển”

2.4. Quý IV:

- Triển khai các văn bản pháp luật như: Luật Tổ tụng hình sự 2015, Luật tổ tụng hành chính 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam 2015; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo.
- Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp-hộ tịch, hội viên các câu lạc bộ pháp luật.
- Tổng kết công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tư pháp tham mưu cho Hội đồng PBDPL Huyện tổ chức thực hiện các hội nghị quán triệt cho cán bộ chủ chốt cấp xã và báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

2. Căn cứ kế hoạch của Huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai tuyên truyền pháp luật ở cấp mình.

3. Thủ trưởng cơ quan, ban ngành đoàn thể phối hợp với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật Huyện, xây dựng kế hoạch triển khai các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên ngành; tổ chức triển khai cho cán bộ, công chức trong cơ quan nắm được những nội dung cơ bản của pháp luật.

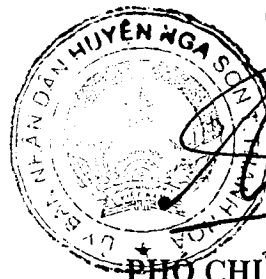
4. Phòng Tư pháp phối hợp với Đài truyền thanh Huyện giới thiệu những nội dung pháp luật để tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ và nhân dân.

5. Giao cho phòng Tư pháp phối hợp với các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ quan chức năng tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện của các ngành, các cấp để tổng hợp báo cáo Hội đồng PHPBDPL huyện./.

Nơi nhận:

- TTHU, HĐND, UBND huyện (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thành viên HĐ PBDPL huyện(t/h);
- Đài truyền thanh huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: HĐPH.

TM. HĐ PHPBDPL HUYỆN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Đình Hiếu

Số: 06/BC - PBGDPL

Nga Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện Công văn số 1514/STP-PBGDPL ngày 20/10/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Nga Sơn báo cáo kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Nhận thức tầm quan trọng của công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngay từ đầu năm Hội đồng PHPBGDPL huyện ban hành Kế hoạch số 01/KH-PBGDPL ngày 10/01/2017 của Hội đồng PHPBGDPL huyện về việc tuyên truyền PBGDPL năm 2017; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 27/03/2017 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước năm 2017; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/09/2017 của UBND huyện về việc tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; Công văn số 430/UBND ngày 26/06/2017 của UBND huyện về việc mời dự hội nghị tuyên truyền các văn bản pháp luật mới; Công văn số 24/TP ngày 28/6/2017 của Phòng Tư pháp về việc trợ giúp pháp lý cho 3 xã vùng bãi ngang của huyện. Trên cơ sở các văn bản đã ban hành, Hội đồng phối hợp PBGDPL của huyện đã chỉ đạo các thành viên HĐPH huyện, Hội đồng PHPBGDP các xã, thị trấn chủ động xây dựng và triển khai các văn bản thực hiện công tác phổ biến pháp luật của đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở địa phương.

Phòng Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng tiếp tục phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với các cấp, các ngành cụ thể: Sở Tư pháp; Ban dân vận huyện ủy; UB MTTQ huyện; Hội Nông dân huyện; Đoàn thanh niên; Đoàn biên phòng 114, Trạm Biên phòng Hới Đào...

Phòng cũng thường xuyên chỉ đạo cán bộ Tư pháp-hộ tịch cấp xã tham mưu cho UBND cấp mình thực hiện các chương trình phổ biến pháp luật theo các nội dung do Hội đồng PBGDPL huyện hướng dẫn.



Các thành viên hội đồng đã tổ chức triển khai các văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị mình, các Hội đồng PBGDPL cấp xã cũng đã triển khai kịp thời các văn bản pháp luật đến cán bộ và nhân dân của địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác PBGDPL

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Hội đồng PHPBGDPL huyện đã kiện toàn đội ngũ gồm 21 thành viên là một số Thủ trưởng các cơ quan ngành đoàn thể cấp huyện, một số trưởng các phòng ban UBND huyện do đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng. Ngoài ra Hội đồng PBGDPL huyện chỉ đạo UBND 27 xã, thị trấn kiện toàn lại tổ chức của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên.

Nhìn chung chất lượng của Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở ngày càng được nâng cao. Hàng năm Hội đồng PH PBGDPL huyện tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở nhằm cung cấp các văn bản pháp luật mới ban hành, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật và hòa giải.

b) Nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật:

- Theo chức năng và nhiệm vụ của mình sau khi tiếp thu các văn bản pháp luật mới và văn bản sửa đổi, bổ sung của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật đã tham mưu cho UBND huyện mở hội nghị triển khai đến cán bộ chủ chốt UBND huyện, thành viên hội đồng, cán bộ chủ chốt của các Cơ quan, ngành, đoàn thể cấp huyện, cán bộ chủ chốt của 27 xã, thị trấn. Các nội dung được Hội đồng lựa chọn là các văn bản mới, sửa đổi, bổ sung như: Luật đấu giá tài sản; Luật tín ngưỡng tôn giáo; Luật Trẻ em 2016; Luật Công nghệ thông tin; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật ban hành văn bản QPPL; Luật Đất đai năm 2003, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo 2011, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật giao thông đường bộ, Luật biển, Luật thủy sản, Luật phổ biến giáo dục pháp luật, Luật phòng chống ma túy, Luật thanh niên, Luật hòa giải ở cơ sở, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân ...

- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh các cấp: 4.341 buổi. Nội dung tuyên truyền là những văn bản luật mới, những quy định về chính sách an sinh xã hội nhằm giúp cho người dân hiểu hơn về các quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước. Phối hợp với Báo đời sống

và pháp luật viết các tin bài về thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước trên địa bàn khu dân cư, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL... Ở huyện Phòng Tư pháp phối hợp với đài truyền thanh huyện duy trì chuyên mục " pháp luật và đời sống", phối hợp với truyền thanh cấp xã tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống hằng ngày của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện...

Tuyên truyền qua hội nghị: năm 2017, các cấp, các ngành trong huyện đã tổ chức được 7 hội nghị triển khai các văn bản luật, cấp xã tổ chức 68 hội nghị tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cho mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ trên địa bàn toàn huyện.

Tuyên truyền qua khai thác tủ sách pháp luật, tờ rơi, tờ gấp: Công tác phát triển và khai thác tủ sách pháp luật cũng được Hội đồng PBGDPL huyện đặc biệt chú trọng. Các xã, thị trấn đều có tủ sách pháp luật với trên 200 đầu sách pháp luật, đối với các xã vùng ven biển đã được trang bị tủ sách pháp luật xuống các thôn có nhà văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có thể tiếp cận những kiến thức pháp luật một cách thuận lợi và dễ dàng. Phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa cấp hàng ngàn tờ rơi, tờ gấp có nội dung liên quan đến pháp luật và những vấn đề an sinh xã hội xuống đến người dân trên địa bàn toàn huyện.

Tuyên truyền qua Câu lạc bộ pháp luật và Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý: Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã ven biển: Nga Thủy, Nga Tân, Nga Tiến giải quyết các vướng mắc về pháp luật liên quan đến cuộc sống hằng ngày, giúp người dân hiểu những quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời thực hiện những nghĩa vụ của mình đối với nhà nước.

Tuyên truyền qua công tác hòa giải ở cơ sở: Công tác hòa giải ở cơ sở cũng được Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật quan tâm, bởi thông qua công tác hòa giải đã hạn chế được các vi phạm pháp luật, mâu thuẫn trong công đồng dân cư là giảm các đơn thư vượt cấp, khiếu kiện kéo dài. Hội đồng PHPBGDPL huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác hòa giải ở cơ sở nhằm trang bị cho các tổ viên tổ hòa giải những kiến thức pháp luật cần thiết để thực hiện tốt việc giải quyết những bất đồng của người dân trong cuộc sống hằng ngày.

Tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử của huyện: Đây là hình thức tuyên truyền mới, thông qua cổng thông tin điện tử cán bộ và nhân dân có điều kiện tìm hiểu các chủ trương của huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các văn bản quản lý nhà nước của chính quyền huyện. Đồng thời khuyến khích cán bộ làm công tác tuyên truyền, các tuyên truyền viên pháp luật từ huyện xuống cơ sở có thể tham gia viết tin, bài và các hoạt động liên quan đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên trang mục tin tức hoạt động của cổng thông tin điện tử.

Tuyên truyền qua các hình thức khác: phối hợp với Hội phụ nữ, hội nông dân, công an huyện xây dựng các mô hình câu lạc bộ như: " Phụ nữ với phòng chống bạo lực gia đình"; " Nông dân với an toàn giao thông" ...lồng ghép tuyên truyền các văn bản pháp luật qua các làng văn hóa, cơ quan, trường học có đời sống văn hóa tốt, thông qua hội thi như: " Nông dân với xây dựng nông thôn mới"; " Nông dân với an toàn giao thông";... đây là hình thức tuyên truyền pháp luật mang lại hiệu quả cao, giúp cho người dân hiểu và tuân thủ pháp luật.

c) Triển khai Ngày pháp luật Việt Nam (9/11)

- Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức triển khai " ngày pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2017, UBND huyện Nga Sơn đã ban hành kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/9/2017 về tổ chức triển khai " Ngày pháp luật Việt Nam" (9/11) trên địa bàn toàn huyện với chủ đề " Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách hành chính, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp".

- Hội đồng PBGDPL huyện đã lựa chọn nhiều hình thức tuyên truyền như: hội nghị lồng ghép, hội thi, băng rôn, khẩu hiệu, nhưng hiệu quả nhất vẫn là hình thức tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh từ huyện xuống cơ sở. Hội đồng PBGDPL huyện phối hợp với Đài truyền thanh huyện tổ chức tuyên truyền ít nhất 01 lần/ngày của cả 2 cấp (cấp huyện và cấp xã), nội dung tuyên truyền gồm các văn bản luật mới, các qui định về an sinh xã hội mà người dân cần biết để thực hiện theo pháp luật.

d) **Phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù:**

Trong năm 2017, Hội đồng PBGDPL huyện đã tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền cho 12 xã có đồng bào theo đạo công giáo, 9 xã vùng ven biển và 3 xã bãi ngang của huyện, 01 hội nghị cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện Nga Sơn. Nội dung triển khai là các văn bản luật như: Luật tín ngưỡng tôn giáo 2016; Luật Hôn nhân gia đình; Luật đất đai 2013; Luật doanh nghiệp; Luật đấu thầu và một số văn bản luật có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân. Qua tuyên truyền người dân, các doanh nghiệp nắm rõ các qui định định của pháp luật trong cuộc sống cũng như các qui luật cạnh tranh, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước.

Ngoài ra, Phòng Tư pháp chủ trì thực hiện các đề án của UBND huyện đạt hiệu quả, đó là các đề án : " Đề án củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng trong hoạt động hòa giải ở cơ sở"; " Đề án nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân các xã có đồng bào theo đạo công giáo".

e) Công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, nhiệm vụ có liên quan đến cải cách tư pháp.

Hàng năm Hội đồng PBGDPL của huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương của Đảng, các chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến lĩnh vực cải cách tư pháp như: Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch số 38-KH/BCĐ của Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trong các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, phương tiện thông tin đại chúng. Đây là những văn bản quan trọng trong việc cải cách tư pháp được Hội đồng PBGDPL huyện triển khai hàng năm.

2. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ngay từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 qui định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 07/2017/QĐ-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn điểm số, cách tính điểm, các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; UBND huyện Nga Sơn đã thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn tiếp cận pháp luật do đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch HĐ. Chỉ đạo phòng Tư pháp có trách nhiệm tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn cách tính điểm số, thẩm định hồ sơ chuẩn tiếp cận pháp luật trước khi trình lên Sở Tư pháp. Phòng Tư pháp đã tổ chức hội nghị triển khai Thông tư số 07/2017/ TT- BTP đến cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn, công chức được giao nhiệm vụ theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ này, cho đến nay đã có 6/ 27 xã, thị trấn được công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác xây dựng hương ước qui ước:

Ngay từ đầu năm phòng Tư pháp đã ban hành Công văn số 12/CV-TP triển khai, hướng dẫn cán bộ làm công tác chuyên môn kiểm tra, rà soát những hương ước, qui ước của xóm, làng văn hóa xem những nội dung còn phù hợp, nội dung nào không còn phù hợp với tình hình thực tế và đề nghị đến các làng văn hóa tổ chức họp dân để đề xuất sửa đổi, bổ sung trình lên cơ quan có thẩm quyền để được phê duyệt.

Trong năm 2017 có 234 bản Hương ước, Qui ước của các làng văn hóa được phê duyệt, không có hương ước, qui ước chưa được phê duyệt, 234/234 thôn xóm, làng văn hóa đã xây dựng qui ước, hương ước và đã được phê duyệt. Việc tuân thủ theo đúng trình tự soạn thảo, cũng như ban hành qui ước, hương ước. Số



lượng sửa đổi, bổ sung qui ước, hương ước trong năm 2017 sau khi được rà soát và UBND xã có tờ trình lên huyện đề nghị phê duyệt là 2 qui ước.

Ngay sau khi hương ước, qui ước được phê duyệt và có hiệu lực, đã được công khai niêm yết tại Nhà văn hóa làng, xóm để người dân biết và thực hiện theo đúng nội dung trong bản qui ước. Hàng năm, các thôn xóm, làng văn hóa tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện qui ước, hương ước của nhân dân, những ai vi phạm nhẹ thì được nhắc nhở trong hội nghị làng, nặng thì làng kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Củng cố kiện toàn nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở

- Theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 27/3/2017 của UBND huyện Nga Sơn được triển khai về cơ sở qui định củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn cho các hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện Nga Sơn có 234 tổ hòa giải ở cơ sở với hơn 1000 hòa giải viên, hàng năm được bổ sung, kiện toàn.

- Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải của toàn huyện là: 233 vụ việc được phép hòa giải, hòa giải thành 214 vụ việc, hòa giải không thành là 19 vụ việc đạt tỉ lệ 86,9%.

5. Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền:

Kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm và tạo điều kiện ở cả cấp huyện và cấp xã, hàng năm nguồn kinh phí in ấn, mua tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật: Đối với Hội đồng PBGDPL huyện là 80 triệu đồng/năm; Đối với cấp xã kinh phí để xây dựng tủ sách pháp luật là 5 triệu đồng/năm.

6. Đánh giá chung về kết quả đạt được.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện công tác phổ biến giáo dục pháp luật của huyện đã đạt được nhiều kết quả. Huyện Nga Sơn coi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là nhiệm vụ hết sức quan trọng, với mục tiêu làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết sâu sắc về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để mọi người hiểu biết pháp luật, thực hiện pháp luật một cách đầy đủ, nghiêm túc, giữ nghiêm pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức.

Nga Sơn là huyện tốp đầu của tỉnh về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, mặc dù kinh phí cho công tác này còn hạn chế, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm đưa pháp luật đến với cuộc sống, nâng cao được ý thức pháp luật và chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân trong toàn huyện.

III. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại:

Năm 2017 hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật còn có những tồn tại, hạn chế, đó là: Việc triển khai đề án của tỉnh, của huyện, các văn bản chỉ đạo công tác tuyên truyền một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức. Các hoạt động tuyên truyền pháp luật ở một số đơn vị hàng năm chưa sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm phát huy hơn nữa những ưu điểm đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế khi triển khai thực hiện. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật một số xã chưa tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác tuyên truyền nên gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện các đề án của tỉnh, của huyện. Việc bố trí nguồn kinh phí trong công tác tuyên truyền còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc in ấn, mua tài liệu, trang thiết bị để phục vụ cho công tác phổ biến pháp luật.

2. Nguyên nhân:

- Một số đơn vị ở xã, thị trấn còn chưa thật sự quan tâm đến công tác tuyên truyền PBGDPL dẫn đến việc triển khai pháp luật đến cán bộ và nhân dân chưa kịp thời.

- Đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật hầu hết là kiêm nhiệm nên việc tuyên truyền pháp luật có lúc còn hạn chế.

- Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng PHPBGDPL nhưng số lượng hiện tại chỉ có 03 người là quá ít để thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật còn thiếu dẫn đến hạn chế trong công tác tuyên truyền.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Nhằm phát huy kết quả đạt được, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những khó khăn, Hội đồng PBGDPL huyện Nga Sơn đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2018, cụ thể:

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo Hội đồng PBGDPL các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền các văn bản mới và thiết thực như: Luật Đấu giá tài sản 2016; Luật Tín ngưỡng tôn giáo 2016; Luật công nghệ thông tin; Luật Trẻ em 2016; Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật Hộ tịch; Luật bảo hiểm xã hội; Luật bảo hiểm y tế; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật biển Việt Nam; Luật Hòa giải ở cơ sở...

- Mở các hội nghị triển khai các văn bản luật mới, sửa đổi, bổ sung do Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành.

- Mở hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật của huyện nhằm nâng cao kiến thức và các kỹ năng phổ biến pháp luật.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tuyên truyền phổ biến GDPL năm 2018.

V. KIẾN NGHỊ

- Hội đồng PBGDPL tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của huyện.

- Tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật của huyện và chuyên viên của phòng Tư pháp. Đặc biệt là tập huấn Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

- Hàng năm cấp bổ sung sách pháp luật cho các tủ sách pháp luật tại nhà văn hóa ở thôn, xóm, làng văn hóa.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện Nga Sơn./.

Nơi nhận:

- Hội đồng PBGDPL tỉnh(b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Thành viên HĐPBGDPL;
- Lưu: HĐ PBGDPL.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Mai Đình Hiếu